

1.5

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013



# NỘI DUNG

## 02 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

03

### GIỚI THIỆU CÔNG TY

- 04 Thông tin khái quát
- 05 Quá trình hình thành và phát triển
- 06 Các giải thưởng tiêu biểu
- 07 Sơ đồ tổ chức
- 09 Mục tiêu và định hướng tương lai
- 10 Mục tiêu đối với cộng đồng
- 11 Rủi ro

12

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 13 Tình hình sản xuất kinh doanh
- 14 Tổ chức và nhân sự
- 21 Chính sách lao động
- 22 Tình hình tài chính
- 23 Thông tin cổ đông

25

### BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- 26 Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

27 Tình hình tài chính

28 Kế hoạch sản xuất vụ 2013 – 2014

29 Giải trình vấn đề cần nhấn mạnh trên Báo cáo Kiểm toán độc lập

30

### BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

31 Đánh giá các mặt hoạt động của công ty

31 Kết quả thực hiện chỉ tiêu năm 2013

31 Định hướng hoạt động năm 2014

32

### QUẢN TRỊ CÔNG TY

33 Hoạt động của Hội đồng Quản trị

41 Hoạt động của Ban Kiểm soát

43 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

44

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2013



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2013**

## Thông điệp từ Chủ tịch Hội đồng quản trị



### KÍNH THƯA QUÝ CỔ ĐÔNG!

Năm 2013 đã ghi nhận những biến chuyển tích cực của nền kinh tế Việt Nam, tuy nhiên tổng cầu còn yếu và sức mua vẫn chưa phục hồi hoàn toàn. Đây cũng là một năm khó khăn đối với ngành Mía Đường Việt Nam khi giá đường bình quân trong nước giảm mạnh so với năm 2012, cụ thể giá bán đường RS và RE lần lượt giảm 11% và 12% so với cùng kỳ. Gần 40 nhà máy đường Việt Nam hiện phải đối mặt với tình trạng dư cung do việc sản lượng sản xuất trong nước đã vượt 1,6 triệu tấn trong khi nhu cầu tiêu thụ (nội địa và xuất khẩu) vẫn chỉ ở mức 1,5 triệu tấn. Thêm vào đó là hạn ngạch nhập khẩu bắt buộc từ WTO khiến tổng cung đường tăng thêm hơn 70 nghìn tấn mỗi năm, bên cạnh đó là Đường nhập lậu mỗi năm vào Việt Nam với số lượng không nhỏ. Trong khi, giá thu mua mía nguyên liệu từ nông dân vẫn giữ ở mức cao để đảm bảo cho người trồng mía có được lợi nhuận và không chặt mía để chuyển đổi sang các loại cây trồng khác. Những tác nhân trên đã gây ra ảnh hưởng không nhỏ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Mía Đường Việt Nam nói chung và Công ty Cổ phần Đường Kon Tum nói riêng.

Tuy vậy, Đường Kon Tum đã vượt qua được những khó khăn thử thách và hoàn thành vượt

mức các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông giao phó về cả doanh thu và lợi nhuận. Kết thúc năm 2013, tổng doanh thu đạt 295,5 tỷ đồng, vượt 2,4% so với kế hoạch; tổng lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận thuần lần lượt là 17,8 và 13,2 tỷ đồng, đạt 217% và 214,6% chỉ tiêu; Công ty đã tạm ứng cổ tức năm 2013 với tỷ lệ 20% Vốn Điều lệ. Có được kết quả trên trong điều kiện chung còn khó khăn, phải kể đến những điều sau đây:

- Sự hợp tác bền vững trên cơ sở tôn trọng và bình đẳng của các đối tác, khách hàng;
- Sự tin tưởng, ủng hộ và hỗ trợ của Quý cổ đông dành cho công ty;
- Sự điều hành năng động và trách nhiệm cao của Ban Tổng Giám đốc;
- Và sự cam kết, ý chí và tinh thần trách nhiệm của tập thể cán bộ, công nhân viên, lao động trong Công ty

Bước sang năm 2014, chắc chắn Doanh nghiệp vẫn sẽ gặp không ít khó khăn và thách thức. Tuy nhiên, tôi tin tưởng rằng, với sự nỗ lực không ngừng nghỉ và quyết tâm phấn đấu của toàn thể cán bộ, công nhân viên, lao động trong Công ty chúng ta sẽ thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2014.

Thay mặt Công ty Cổ phần Đường Kon Tum, tôi xin gửi lời cảm ơn đến Quý khách hàng, Quý Cổ đông, đối tác đã đồng hành cùng Công ty trong thời gian qua. Tôi tin rằng với sự hợp tác và nỗ lực cao nhất của tất cả chúng ta, Đường Kon Tum sẽ vượt qua mọi khó khăn và vươn lên mạnh mẽ. Chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công hơn nữa trong năm 2014.

Trân trọng,

Dương Thanh Hiền







## I. GIỚI THIỆU CÔNG TY

- ❖ Thông tin khái quát
- ❖ Quá trình hình thành và phát triển
- ❖ Các giải thưởng tiêu biểu
- ❖ Sơ đồ tổ chức
- ❖ Mục tiêu và định hướng tương lai
- ❖ Mục tiêu đối với cộng đồng
- ❖ Rủi ro





## Thông tin khái quát

Tên công ty	Công ty Cổ phần Đường Kon Tum
Tên giao dịch	Công ty Cổ phần Đường Kon Tum
Mã cổ phiếu	KTS
Vốn điều lệ	50.700.000.000 <i>Năm mươi tỷ bảy trăm triệu đồng chẵn</i>
Trụ sở chính	Km 2 Xã Vinh Quang, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum
Điện thoại	060.6554079 - 6289550
Fax	060.3917598
Email	<a href="mailto:ctyduongkontum@vnn.vn">ctyduongkontum@vnn.vn</a>
Website	<a href="http://www.ktsduongkontum.vn">http://www.ktsduongkontum.vn</a>

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3803000111 (số này đã điều chỉnh là 6100228104) cấp ngày 01/07/2008 (đã đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 02/01/2014) của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kon Tum, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

### Lĩnh vực hoạt động

Sản xuất đường RS, đường thô, rỉ đường

Mua bán phân bón, thuốc trừ sâu và hoá chất sử dụng trong nông nghiệp; Mua bán nông lâm sản nguyên liệu.

Sản xuất bao bì, sản xuất điện.

Lắp đặt máy móc thiết bị, gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí.

Trồng mía (mía giống và mía nguyên liệu)

### Địa bàn kinh doanh

Vùng nguyên liệu đầu tư thu mua tại Kon Tum và một số huyện của Gia Lai.

Thị trường đường, mật tiêu thụ tại TP. HCM, các tỉnh Miền Trung - Tây Nguyên và một số tỉnh phía Bắc.

Bã bùn và phân bón được cung cấp cho nông dân trong vùng nguyên liệu





## Quá trình hình thành và phát triển

1995

Công ty cổ phần Đường Kon tum tiền thân là Công ty Mía Đường Kon Tum, hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh số 109032 do Ủy ban kế hoạch Nhà nước tỉnh Kon Tum cấp ngày 10/07/1995

2000

Công ty mía Đường Kon Tum được chuyển giao về cho Công ty Đường Quảng Ngãi và trở thành Nhà máy Đường Kon Tum trực thuộc Công ty Đường Quảng Ngãi

2005

Nhà máy Đường Kon Tum được chuyển thành Công ty Đường Kon Tum thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo Quyết định 2945/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 11/10/2006 của Bộ trưởng Bộ NN & PTNN

2008

Công ty Đường Kon Tum được chuyển thành Công ty Cổ phần Đường Kon Tum và chính thức đi vào hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh số 3803000111 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Kon Tum cấp ngày 01/07/2008

2010

Chính thức niêm yết 3 triệu cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán là KTS

2011

Niêm yết bổ sung 900.000 cổ phiếu trên HNX, tăng vốn Điều lệ từ 30 tỷ lên 39 tỷ

2012

Đại hội đồng cổ đông bất thường, quyết định tăng Vốn điều lệ Công ty từ 39 tỷ lên 50,7 tỷ bằng hình thức trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

2013

Niêm yết bổ sung 1.170.000 cổ phiếu trên HNX



## Các giải thưởng tiêu biểu



- Cúp vàng sản phẩm dịch vụ ưu tú hội nhập WTO
- Cúp doanh nghiệp tiêu biểu Asean 2011
- Siêu cúp Thương hiệu mạnh và phát triển bền vững
- Cúp sản phẩm thực phẩm tốt nhất Asean
- Cúp thương hiệu vàng 2012
- Cúp Top 100 sản phẩm chất lượng cao
- Cúp Tôn vinh 1 trong 30 Doanh nghiệp minh bạch nhất HNX 2012-2013
- Cúp Hàng nông lâm thủy sản VN chất lượng cao và uy tín thương mại
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm





# Sơ đồ tổ chức

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

BAN KIỂM SOÁT

BAN ĐIỀU HÀNH

Phòng  
TCHC-NS

Phòng  
KHKD-TH

Phòng  
KT-TC

Phòng  
KTCL-SP

Phòng  
Nông Vụ

Các tổ sản  
xuất (10 tổ)

03 Trạm  
N.liệu

Trại  
giống





## Thông tin các công ty liên quan

**Tổ chức nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp tại công ty:** Không có

**Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức:** Không có

**Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:** Không có



## Mục tiêu và định hướng tương lai

**Để đi đến mục tiêu phát triển lâu dài và bền vững, Ban lãnh đạo công ty tập trung vào những hướng phát triển chính sau:**

Tiếp tục tăng cường công tác khuyến nông để mở rộng vùng Nguyên liệu, tập trung đầu tư vốn và chất xám để nâng cao hơn nữa hiệu quả của Trại mía Giống của Công ty ở Huyện Đắk Hà - Kon Tum. Đây sẽ là nơi tập trung nghiên cứu khảo nghiệm các loại giống mía mới có năng suất và chữ đường cao, phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng của Kon Tum để nhân rộng và phát triển ra toàn vùng. Thống nhất thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí vận chuyển và giá để nhập một số loại giống mía mới về khảo nghiệm và nhân rộng.

Mở rộng chính sách hỗ trợ thu hoạch và thu mua mía, đảm bảo quyền lợi của bà con nông dân. Trong giai đoạn khó khăn, trước mắt, Công ty chủ động thu mua theo phương châm Nhà máy và nông dân cùng chia sẻ rủi ro. Xác định vùng nguyên liệu là yếu tố quan trọng nhất, quyết định sự tồn tại và phát triển của Công ty, Đường Kon Tum chấp nhận giảm lợi nhuận để giúp bà con nông dân trồng mía có lãi và yên tâm canh tác. Về dài hạn, Công ty đầu tư tăng cường cơ giới hoá trên vùng trồng mía để nâng cao năng suất, chữ đường của cây mía, đảm bảo hài hoà lợi ích giữa nông dân và Nhà máy.

Nâng công suất Nhà máy hiện tại lên mức tối thiểu 2.000 tấn mía/ngày; tiếp tục đầu tư, thay thế, nâng cấp thiết bị nhằm (1) cải tiến và hoàn thiện hơn nữa dây chuyền sản xuất; (2) nâng cao hiệu quả chế luyện, phấn đấu giảm tỷ lệ tiêu hao mía/đường xuống dưới 9 mía/đường; (3) nâng cao chất lượng sản phẩm và tiết kiệm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm để đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là về chất. Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV-LĐ, trong đó chú trọng bồi dưỡng tay nghề cho đội ngũ công nhân, kỹ sư trực tiếp sản xuất chế biến Đường, để chất lượng sản phẩm Đường Kon Tum luôn được đảm bảo và không ngừng nâng cao, từng bước xây dựng thương hiệu sản phẩm “Đường Kon Tum” vững mạnh, uy tín trên thị trường.

Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức cán bộ, nâng cao năng lực tư duy, quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ lãnh đạo Công ty; đáp ứng, thích nghi tốt yêu cầu về công tác quản lý của Công ty trong tình hình mới.

## Mục tiêu đối với cộng đồng

### Môi trường

Hiệu quả kinh tế  
song hành cùng bảo  
vệ môi trường

### Xã hội

Góp sức cùng chính  
quyền xóa đói, giảm  
nghèo, hỗ trợ các  
hoàn cảnh khó khăn

### Cộng đồng

Hài hòa quyền lợi  
của doanh nghiệp  
với quyền lợi của  
cộng đồng





### Rủi ro luật pháp

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Đường Kon Tum bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp và Luật An toàn thực phẩm. Doanh nghiệp là công ty niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nên còn chịu sự chi phối bởi Luật Chứng khoán và các quy định của HNX. Những sự thay đổi trong Hệ thống Luật Việt Nam, vốn được đánh giá là thiếu tính ổn định có thể gây rủi ro cho Doanh nghiệp.

### Rủi ro đặc thù ngành

Nghề trồng mía và sản xuất đường đã xuất hiện và tồn tại từ lâu đời ở Việt Nam nhưng cho đến nay, vì nhiều lý do, sản xuất đường trong nước vẫn được xếp vào nhóm sản phẩm có tính cạnh tranh thấp khi nền kinh tế hội nhập. Những yếu kém cố hữu có thể thấy rõ của ngành Mía Đường Việt Nam là quy mô nhà máy nhỏ, kỹ thuật chọn giống và lai tạo giống còn lạc hậu cho nên cây mía cho năng suất thấp, cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư hoàn chỉnh (hệ thống tưới tiêu, đường vận chuyển mía...), chính sách quy hoạch vùng nguyên liệu và hỗ trợ người nông dân còn nhiều bất cập... cho nên người nông dân chưa hoàn toàn tâm toàn ý để tạo dựng và duy trì các vùng nguyên liệu ổn định cho các nhà máy.

### Rủi ro dư thừa nguồn cung

Theo tổng kết của Hiệp hội Mía đường Việt Nam, vụ mía năm 2012/13 cả nước sản xuất được 1,53 triệu tấn đường (+17% y-o-y). Trong khi đó tổng lượng đường các nhà máy bán ra là 1,27 triệu tấn, tăng so với cùng kỳ năm trước 58.000 tấn. Các doanh nghiệp trong nước xuất khẩu khoảng 200.000 tấn, nhập khẩu là 73.500 tấn (theo quota năm 2013). Ở phía ngược lại, mức tiêu thụ nội địa chỉ khoảng 1,3 triệu tấn, thấp hơn

niên vụ trước. Cung cầu không khớp khiến giá bán đường RS và RE liên tiếp giảm mạnh. Vấn đề chính ở đây là nhu cầu không theo kịp với nguồn cung (bao gồm cả đường sản xuất trong nước và nhập khẩu). Tuy nhiên tính đến năm 2012 thì người Việt Nam trung bình chỉ mới tiêu thụ khoảng 15 kg/năm, thấp hơn nhiều so với mức bình quân của thế giới là 30 kg/năm (theo báo cáo của Tổ chức Đường Quốc tế 08/2012). Vì vậy, nhu cầu đường sẽ còn tăng trong tương lai và ngành sản xuất đường vẫn còn dư địa để phát triển, nếu giải quyết được bài toán lớn nhất là giá thành sản xuất.

### Rủi ro cạnh tranh

Theo Cục Chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối, giá mía nguyên liệu tại Việt Nam trong hơn 2 năm qua dao động từ 850.000 đến 1,1 triệu đồng, ước tính chi phí sản xuất 1 tấn đường ở mức 11-13 triệu đồng. Trong khi đó theo báo cáo của USDA cho vụ 2013/14 của Thái Lan, giá mía nguyên liệu quy đổi theo tỷ giá hiện hành vào khoảng hơn 600.000 đồng/tấn. Đường sản xuất trong nước đã và đang phải cạnh tranh rất khó khăn với đường nhập lậu từ Lào qua biên giới Tây Nam, vốn là đường có nguồn gốc Thái Lan. Thêm vào đó, nếu thực hiện đúng theo lộ trình Hiệp định thương mại hàng hóa các nước Đông Nam Á (ATIGA) thì đường mía và các loại đường khác (mã hàng 1701) sẽ nằm trong số 93% tổng danh mục hàng hóa có thuế suất về 0% vào năm 2015 khi xuất khẩu từ các nước ASEAN. Với giá thành sản xuất cao như hiện tại, rất khó để doanh nghiệp mía đường trong nước cạnh tranh với đường nhập khẩu.





## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

---

- ❖ Tình hình sản xuất kinh doanh
  - ❖ Tổ chức và nhân sự
  - ❖ Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
  - ❖ Tình hình tài chính cấu cổ đông
-

## Tình hình sản xuất kinh doanh

Năm 2013 đã được dự báo trước là một năm đầy khó khăn với ngành Mía Đường Việt Nam nói chung và Công ty Đường Kon Tum nói riêng. Trên cơ sở đó, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2013 đã đưa ra một kế hoạch kinh doanh khá thận trọng. Với sự nỗ lực và nhất trí cao của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã nỗ lực hoàn thành kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, nếu so với năm 2012, có thể thấy sự sụt giảm ở một số chỉ tiêu.

Chỉ tiêu	2012	2013	y-o-y	% so với kế hoạch	% doanh thu thuần	
	(tỷ)	(tỷ)			2012	2013
Doanh thu thuần	313,7	295,5	-5,8%	102,4%		
Lợi nhuận gộp	53,8	34,0	-36,8%		17,2%	11,5%
Chi phí tài chính	1,8	2,7	45,4%		0,6%	0,9%
Chi phí bán hàng	2,6	5,3	100,9%		0,8%	1,8%
Chi phí quản lý	16,2	9,6	-40,8%		5,2%	3,2%
Lợi nhuận từ HĐKD	34,2	17,5	-48,8%		10,9%	5,9%
Lợi nhuận trước thuế	33,7	17,8	-47,4%	217,0%	10,7%	6,0%
Lợi nhuận thuần	27,8	13,2	-52,5%	214,6%	8,9%	4,5%
Tỷ lệ cổ tức (%)	60%	20%				

- Doanh thu thuần đạt **295,5 tỷ** đồng (102,4% kế hoạch, giảm 5.8% so với cùng kỳ) do tác động tiêu cực từ yếu tố giá bán. Biên lợi nhuận gộp giảm mạnh từ 17,2% xuống còn 11,5% do giá bán đầu ra phụ thuộc vào thị trường vốn đang biến động rất bất lợi; trong khi giá mía nguyên liệu đầu vào lại bị neo ở mức cao và không thể giảm mạnh để đảm bảo lợi nhuận cho bà con nông dân.

Đây cũng là tình trạng chung của các doanh nghiệp mía đường trên cả nước.

- Lợi nhuận sau thuế cả năm 2013 đạt **13,2 tỷ** (214,5% kế hoạch, giảm 52,5% so với cùng kỳ).

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Họ tên	Chức danh	Năm sinh	Số CMND
<b>1. Hội đồng quản trị</b>			
Dương Thanh Hiền	Chủ tịch HĐQT	1962	011421344
Lê Quang Trường	Phó Chủ tịch	1965	233150079
Nguyễn Anh Tú	Thành viên	1974	013327633
Trần Thị Thái	Thành viên	1939	021895781
Đặng Việt Anh	Thành viên	1978	023302165
<b>2. Ban Giám Đốc</b>			
Phạm Đình Mạnh Thu	Tổng Giám đốc	1957	020100483
Lưu Minh Trinh	Phó TGD	1959	233035671
Trịnh Văn Xuân	Phó TGD	1967	233033482
Hồ Minh Tường	Kế toán trưởng	1966	233041570
<b>3. Ban Kiểm Soát</b>			
Chu Ngọc Lâm	Trưởng BKS	1979	017278106
Nguyễn Ngọc Hoài Phương	Thành viên	1976	233163773
Phạm Như Hoá	Thành viên	1961	024323842

### Những thay đổi trong ban điều hành:

#### Năm 2013:

- Ngày 24/12/2013, tuyển dụng và bổ nhiệm Ông Phạm Đình Mạnh Thu giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc thường trực.

#### Năm 2014:

- Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đường Kon Tum đối với Ông Lê Quang Trường, kể từ ngày 01/01/2014, theo nguyện vọng cá nhân và ý kiến của Hội đồng quản trị.
- Bổ nhiệm Ông Phạm Đình Mạnh Thu, Phó Tổng Giám đốc Thường trực Công ty cổ phần Đường Kon Tum, giữ chức vụ Quyền Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường Kon Tum với thời hạn 01 năm, kể từ ngày 01/01/2014.





## Ông Dương Thanh Hiền – Chủ tịch HĐQT

<b>Trình độ chuyên môn</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>Sinh ngày 19/5/1962 tại Nam Định</li><li>CMND: 011421344 cấp ngày 08/6/2011 tại Công an Hà Nội</li></ul> Cử nhân Đại học tài chính kế toán 1983-1984: Học viên Học viện sỹ quan tài chính quân đội. 1984-1995: Chuyên viên Vụ Nông Lâm Thủy Lợi - Bộ Tài chính. 1995-1999: Chuyên viên Tổng cục quản lý vốn – Bộ Tài chính. 1999-2003: Phó trưởng ban Cục tài chính doanh nghiệp – Bộ Tài chính.
<b>Quá trình công tác</b>	2003-2008: Phó Tổng giám đốc Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp – Bộ Tài Chính. 2008-nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đường Kon Tum Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Tổng giám đốc Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp
<b>Cổ phiếu nắm giữ Cổ phiếu của người có liên quan</b>	Đại diện sở hữu: 1.267.525 cổ phiếu, chiếm 25% vốn điều lệ Nguyễn Thị Nhung – Vợ, sở hữu 22.984 cổ phiếu, chiếm 0,45%.

## Ông Lê Quang Trường – Phó Chủ tịch HĐQT

<b>Trình độ chuyên môn</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>Sinh ngày 22/04/1965 tại Quảng Ngãi</li><li>CMND: 233150079 cấp ngày 26/10/2010 tại Công an Kon Tum</li></ul> Cử nhân Luật 1988 - 1990: Kế toán Công ty Lương thực huyện Sa Thầy 1990 - 1992: Kế toán trưởng Công ty Kinh doanh tổng hợp huyện Sa Thầy 1992 - 2001: Chánh văn phòng Thanh tra tỉnh Kon Tum 2001 - 2005: Giám đốc Nhà máy Đường Kon Tum
<b>Quá trình công tác</b>	2005-30/6/2008: Giám đốc Công ty Đường Kon Tum 01/7/2008 – 9/2010: Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường Kon Tum 9/2010 – 31/12/2013: Phó chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường Kon Tum 01/01/2014: Phó chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Đường Kon Tum
<b>Cổ phiếu nắm giữ Cổ phiếu của người có liên quan</b>	Cá nhân sở hữu: 106.301 cổ phiếu, chiếm 2,1% vốn điều lệ Không có

## Ông Nguyễn Anh Tú – Thành viên HĐQT

<b>Trình độ chuyên môn</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>Sinh ngày 18/9/1974 tại Hà Tĩnh</li><li>CMND: 013327633 cấp ngày 24/7/2010 tại Công an Hà Nội</li></ul> Cử nhân kinh tế  1996 - 04/2001: Chuyên viên Công ty lắp máy Điện nước – Tổng công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOGI). 05/2001 - 07/2006: Kế toán trưởng Công ty Xây dựng LICOGI 16 - Tổng công ty Xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOGI).
<b>Quá trình công tác</b>	08/2006 - 11/2006: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần LICOGI 16 - TCty Xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOGI).  Từ 7/2008 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đường Kon Tum.  Chức vụ tại tổ chức khác: Phó trưởng phòng Mua bán nợ Công ty Mua bán nợ và Tài sản tồn đọng của doanh nghiệp.
<b>Cổ phiếu nắm giữ</b>	Đại diện sở hữu: 709.814 cổ phiếu, chiếm 14% vốn điều lệ
<b>Cổ phiếu của người có liên quan</b>	Không có

## Bà Trần Thị Thái – Thành viên HĐQT

<b>Trình độ chuyên môn</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>Sinh ngày 11/9/1939 tại Thành phố Hồ Chí Minh</li><li>CMND: 021895781 cấp ngày 03/6/2011 tại Công an Tp.HCM</li></ul> Cử nhân Kinh tế  1976 - 1995: Kinh doanh lương thực thực phẩm. 1995 - 2003: Chủ doanh nghiệp tư nhân.
<b>Quá trình công tác</b>	2003 - nay: Giám đốc Công ty TNHH Kim Hà Việt.  Từ 7/2008 - nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đường Kon Tum.  Chức vụ tại tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Kim Hà Việt
<b>Cổ phiếu nắm giữ</b>	Cá nhân sở hữu: 152.100 cổ phiếu, chiếm 3 % vốn điều lệ
<b>Cổ phiếu của người có liên quan</b>	Trần Ngọc Hiếu – Em ruột, sở hữu 74.529 cổ phiếu, chiếm 1,47%



## Ông Đặng Việt Anh – Thành viên HĐQT

<b>Trình độ chuyên môn</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Sinh ngày 14/09/1978 tại Củ Chi – TP.HCM</li><li>▪ CMND : 023302165 cấp ngày 25/4/2011 tại TP.HCM</li></ul>
	Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
	2006 – 2007: Công tác tại Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng phát triển Nhà Đồng Bằng Sông Cửu Long 2007 – 2008: Công tác tại Công ty CP Chứng khoán Việt Quốc 2009 – 2010: Công tác tại Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước chi nhánh khu vực phía Nam
<b>Quá trình công tác</b>	2006 – 2010: Thành viên HĐQT Công ty CP MĐ Đăk Nông 2010 – 2011: Thành viên HĐQT Công ty CP XNK Lâm Thủy sản Bến tre 05/2013 – nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Đường Kon Tum Chức vụ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty CP MĐ Bến tre TGD Công ty CP Đầu tư Vương Quốc Việt (2010-Nay)
<b>Cổ phiếu nắm giữ</b>	Không có
<b>Cổ phiếu của người có liên quan</b>	Trần Thị Thái – Mẹ, sở hữu 152.100 cổ phiếu, chiếm 3%

## Ông Phạm Đình Mạnh Thu – Tổng Giám đốc

<b>Trình độ chuyên môn</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Sinh ngày 12/02/1957 tại Tây Ninh</li> <li>▪ CMND: 020100483 cấp ngày 28/11/2005 tại TP.HCM</li> </ul>
<b>Quá trình công tác</b>	<p>Cao đẳng Chế biến Thực phẩm</p> <p>1975 – 1998: Công tác tại Công ty Đường Bình Dương</p> <p>1998 - 2001: Công tác tại Công ty XNK&amp;KDTH Mía Đường</p> <p>2001 – 2002: Công tác tại Công ty Mía Đường Sóc Trăng</p> <p>2002 – 2003: Công tác tại Công ty TNHH Quốc tế Nagarjuna</p> <p>2003 – 2009: Công tác tại Công ty TNHH SX-TM Thành Thành Công – Tiền Giang</p> <p>2009 – 2012: Công tác tại Công ty CP Thành Thành Công – TP.Hồ Chí Minh</p> <p>2012 – 2013: Công tác tại Công ty CP Đường Biên Hoà</p> <p>Từ 01/2014 – nay: Tổng Giám Đốc Công ty Cổ phần Đường Kon Tum</p>
<b>Cổ phiếu nắm giữ</b>	Không có
<b>Cổ phiếu của người có liên quan</b>	Không có

## Ông Trịnh Văn Xuân – Phó Tổng Giám đốc

<b>Trình độ chuyên môn</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Sinh ngày 30/12/1967 tại Bình Định</li> <li>▪ CMND: 233033482 cấp ngày 02/06/2009 tại Kon Tum</li> </ul>
<b>Quá trình công tác</b>	<p>Kỹ sư chế tạo máy</p> <p>1991 – 1995: Trưởng phòng Sở Nông lâm Công nghiệp Tỉnh Kon Tum</p> <p>1995 – 2005: Phó giám đốc kỹ thuật Nhà máy Đường Kon Tum</p> <p>2005 – 11/5/2008: Phó Giám đốc Công ty Đường Kon Tum</p> <p>07/2008 – 05/2013: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đường Kon Tum</p> <p>Từ 07/2008 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường Kon Tum</p>
<b>Cổ phiếu nắm giữ</b>	Cá nhân sở hữu: 27.209 cổ phiếu, chiếm 0,54% vốn điều lệ
<b>Cổ phiếu của người có liên quan</b>	Không có





## Ông Lưu Minh Trinh – Phó Tổng Giám đốc

- Sinh ngày 07/03/1959 tại Bình Định
- CMND: 233035671 cấp ngày 01/11/2007 tại Kon Tum

### Trình độ chuyên môn

Cử nhân kinh tế Nông Nghiệp

1984 – 1987: Cán bộ Ban quản lý Hợp tác xã nông nghiệp Mỹ Tài 3, Huyện phù Mỹ, Tỉnh Bình Định.

1988 – 1992: Học Đại Học Nông Lâm-TP Hồ Chí Minh.

### Quá trình công tác

09/1993 – 07/1995: Chuyên viên Sở Nông lâm công nghiệp Tỉnh Kon tum; Trung tâm giống và khuyến nông Tỉnh Kon Tum

1995 – 2004: Trưởng phòng Nông vụ - Nguyên liệu Công ty Đường Kon Tum

2004 – 7/2008: Trưởng phòng KHKD-TH Công ty Đường Kon Tum

7/2008 - 6/2011: Trưởng phòng KHKD-TH Công ty Cổ phần Đường Kon Tum

06/2011 – nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường Kon Tum

### Cổ phiếu nắm giữ

Cá nhân sở hữu: 1.690 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ

### Cổ phiếu của người có liên quan

Không có

## Ông Hồ Minh Tường – Kế toán trưởng

- Sinh ngày 05/06/1966 tại Bình Định
- CNMD: 233041570 cấp ngày 08/10/2009 tại Công An Kon Tum

### Trình độ chuyên môn

Cử nhân Kinh tế

12/1986 – 9/1989: Nhân viên phòng tài chính huyện Mang Yang – Tỉnh Gia Lai – Kon Tum

9/1989 – 1991: Nhân viên phòng tài chính Ngành – Sở Tài chính vật giá tỉnh Gia Lai – Kon Tum

### Quá trình công tác

1991 – 1995: Phó phòng tài chính ngành Sở Tài chính vật giá tỉnh Kon Tum

1995 – 07/2008: Kế toán trưởng Công ty Đường Kon Tum

07/2008 – nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đường Kon Tum

### Cổ phiếu nắm giữ

Cá nhân sở hữu: 9.126 cổ phiếu, chiếm 0,18% vốn điều lệ

### Cổ phiếu của người có liên quan

Không có

## Ông Chu Ngọc Lâm – Trưởng Ban Kiểm Soát

	<ul style="list-style-type: none"><li>Sinh ngày 07/12/1979 tại Bắc Giang</li><li>CMND: 017278106, cấp ngày 05/3/2011 tại Công an Hà Nội</li></ul>
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân kinh tế  2001 – 2006: Nhân viên Kế toán Công ty Xuân Hòa.
<b>Quá trình công tác</b>	2006 đến nay: Chuyên viên p. hòng mua bán nợ Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp. 07/2008 - nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đường Kon Tum.
<b>Cổ phiếu nắm giữ</b>	Cá nhân sở hữu: 845 cổ phiếu, chiếm 0,02% vốn điều lệ
<b>Cổ phiếu của người có liên quan</b>	Không có

## Ông Nguyễn Ngọc Hoài Phương – Thành viên BKS

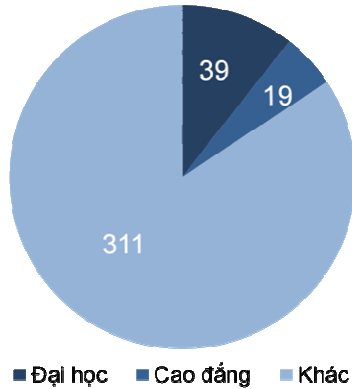
	<ul style="list-style-type: none"><li>Sinh ngày 10/7/1976 tại Kon Tum</li><li>CMND: 233163773 cấp ngày 11/10/2008 tại Công An Kon Tum</li></ul>
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Trung cấp kinh tế  1998-11/5/2008: Nhân viên phòng Kế toán, KHKDTP - Công ty Đường Kon Tum.
<b>Quá trình công tác</b>	12/5/2008 đến nay: Nhân viên phòng KHKDTP - Công ty Cổ phần Đường Kon Tum. Từ 7/2008 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đường Kon Tum.
<b>Cổ phiếu nắm giữ</b>	Cá nhân sở hữu: 1.521 cổ phiếu, chiếm 0,03% vốn điều lệ
<b>Cổ phiếu của người có liên quan</b>	Không có

## Ông Phạm Như Hóa – Thành viên BKS

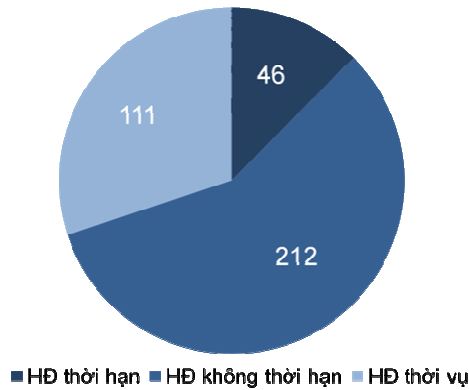
	<ul style="list-style-type: none"><li>Sinh ngày 12-09-1961 tại Nghệ An</li><li>CMND: 024323842, cấp ngày 21-3-2005, tại Công an TP Hồ Chí Minh</li></ul>
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Kỹ Sư Cơ Khí Chế tạo máy  1983-2009 công tác tại công ty mía đường La Ngà, Đảm nhận các chức vụ Kỹ thuật viên, Trưởng phòng Kỹ thuật, Phó Tổng Giám Đốc, Tổng Giám đốc Công ty
<b>Quá trình công tác</b>	2010-2011 Giám đốc công ty mía đường Trà Vinh 2012 Tổng giám đốc công ty cổ phần mía đường Đắk Nông 2012-2013 chuyên viên công ty TNHH Kim Hà Việt. Tháng 4/2011- nay thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Đường Kon Tum
<b>Cổ phiếu nắm giữ</b>	Không có
<b>Cổ phiếu của người có liên quan</b>	Không có



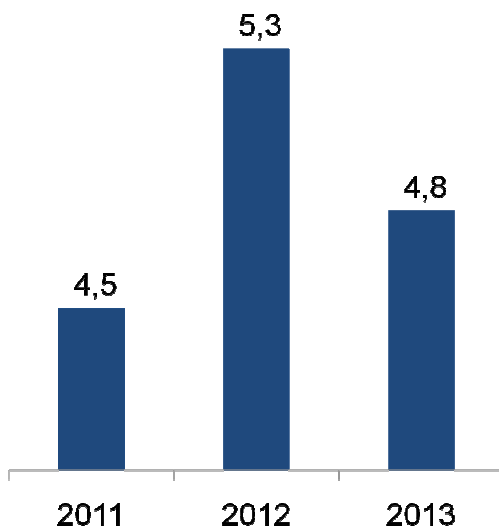
Thống kê lao động theo trình độ



Thống kê lao động theo tính chất hợp đồng



Thu nhập bình quân qua các năm (triệu đồng/tháng/người)



## Chính sách với người lao động

Công ty xác định con người là yếu tố quyết định mang lại hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Mọi thành viên trong tổ chức được tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của mình để đóng góp cho Công ty.

## Chính sách lương, thưởng

Chế độ thưởng như sau:

- Thưởng theo mức độ hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận;
- Thưởng tiết kiệm vật tư, nguyên liệu;
- Thưởng sáng kiến cải tiến;
- Thưởng đạt các danh hiệu thi đua.

## Chính sách phúc lợi

Ngoài tiền lương, tiền thưởng, người lao động ở Công ty Cổ phần Đường Kon Tum còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác theo lương tùy thuộc vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động của Công ty. Các chế độ bảo hiểm như: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định.

Công tác chăm sóc sức khỏe người lao động đặc biệt là lao động nữ rất được quan tâm: tổ chức khám sức khỏe định kỳ; điều dưỡng tại chỗ và điều dưỡng tập trung; cấp phát thuốc cho người lao động; trợ cấp khó khăn thường xuyên, đột xuất cho cán bộ công nhân viên đã và đang làm việc tại Công ty.

Ngoài ra, những hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan, nghỉ mát, ... thường xuyên được tổ chức tại Công ty giúp cho toàn thể CBCNV-LĐ gắn bó với nhau hơn, góp phần tạo nên bản sắc Công ty; đồng thời nâng cao kiến thức về văn hóa, kinh tế, chính trị - xã hội ... nhằm xây dựng một tập thể lao động không những giỏi chuyên môn mà còn luôn quan tâm đến xã hội, cộng đồng.



# Tình hình tài chính

## Khả năng thanh toán

Cả hai hệ số thanh toán ngắn hạn lẫn thanh toán nhanh tại thời điểm cuối năm 2013 đều cao hơn so với năm 2012, lần lượt đạt 3,2 lần và 1.59 lần. Nguyên nhân chính đến từ việc khoản phải trả người bán giảm mạnh 33% từ 42,3 tỷ xuống còn 28,4 tỷ. Nhìn chung Công ty đang đảm bảo rất tốt khả năng thanh toán nợ đến hạn.

## Cơ cấu nguồn vốn

Hoạt động tái cơ cấu nguồn vốn và giảm tỷ trọng nợ vay vẫn tiếp tục diễn ra trong năm 2013, khi đòn bẩy nợ giảm xuống còn 22,3% từ mức 31,2% đầu năm. Đáng chú ý, Đường Kon Tum tính đến thời điểm cuối năm 2013 gần như không có các khoản nợ vay ngắn hạn lẫn dài hạn, giúp Công ty tự chủ hoàn toàn về tài chính và lành mạnh trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

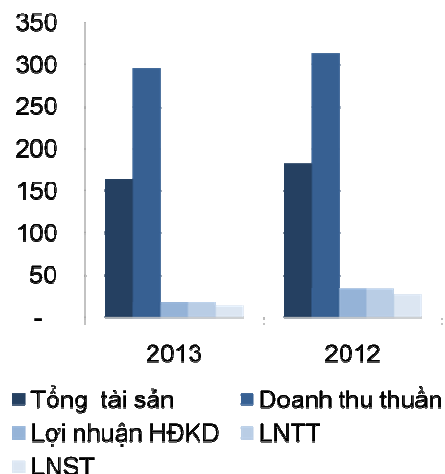
## Năng lực hoạt động

Tính đến cuối năm 2013, giá trị hàng tồn kho của doanh nghiệp giảm 21,5% so với đầu năm và đạt 58,4 tỷ đồng. Giá trị hàng tồn kho bình quân qua hai năm không có sự biến động lớn khiến vòng quay hàng tồn kho vẫn ổn định, cụ thể trong năm 2013 là 3,9 lần so với 4,1 lần của năm 2012. Đây là một tín hiệu tích cực thể hiện tình hình tiêu thụ hàng hoá của doanh nghiệp vẫn khả quan trong tình hình dư cung của ngành Mía Đường hai năm trở lại đây.

## Khả năng sinh lời

Các chỉ số khả năng sinh lời của Doanh nghiệp đều thể hiện sự sụt giảm so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù Doanh nghiệp trong kỳ đã cố gắng tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp (-40,8% y-o-y) nhưng ngược lại chi phí bán hàng lại tăng cao (+101%). Biên lợi nhuận gộp sụt giảm đáng kể (11,5% so với 17,2%) do diễn biến bất lợi của giá đường và việc neo giữ giá thu mua mía nguyên liệu ở mức cao, là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biên lãi ròng chỉ đạt 4,5%. Doanh thu suy giảm trong khi các loại chi phí tăng cao cũng làm cho ROE chỉ còn lại 10,3% so với mức 22,12% của năm liền trước đó.

	2013	2012
Hệ số thanh toán ngắn hạn	3,2	2,3
Hệ số thanh toán nhanh	1,6	1,0
Hệ số nợ/Tổng tài sản	22,3%	31,2%
Hệ số nợ/Vốn CSH	28,7%	45,3%
Vòng quay hàng tồn kho	3,9	4,1
Doanh thu thuần/tổng tài sản	1,8	1,7
LNST/Doanh thu thuần	4,5%	8,8%
LNST/Vốn CSH	10,3%	22,12
LNST/Tổng tài sản	8,03%	15,2%
LNHDKD/Doanh thu thuần	5,9%	10,9%



## Thông tin cổ đông

### Cơ cấu cổ đông tính đến ngày 31/12/2013

STT	Loại cổ đông	Số lượng CP sở hữu			Tỷ lệ sở hữu (%)
		Tự do chuyển nhượng	Hạn chế chuyển nhượng	Tổng cộng	
I	Cổ đông Nhà nước	1.977.339		1.977.339	39,00
II	Cổ đông nội bộ	298.792		298.792	5,89
III	Cổ đông trong nước	2.716.229		2.716.229	53,57
	<i>Cá nhân</i>	1.955.229		1.955.229	38,56
	<i>Tổ chức</i>	761.000		761.000	15,01
IV	Cổ đông nước ngoài	77.640		77.640	1,53
	<i>Cá nhân</i>	2.340		2.340	0,05
	<i>Tổ chức</i>	75.300		75.300	1,49
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.070.000</b>	<b>-</b>	<b>5.070.000</b>	<b>100</b>

### Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ tính đến ngày 31/12/2013

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
Công ty Mua bán nợ và Tài sản tồn đọng của Doanh nghiệp (DATC)	Số 51 Phố Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.977.339	39
Công ty TNHH Kim Hà Việt	294 - Hùng Vương - Phường 15 - Quận 5 - thành phố Hồ Chí Minh	760.000	15
Nguyễn Tất Đạt	P101B C7 TỔ 14C Khương Thượng Đống Đa – Hà Nội	358.800	7,07
<b>Tổng cộng</b>		<b>3.096.139</b>	<b>61,07</b>



**Giao dịch cổ phiếu những người có liên quan đến HĐQT, Ban TGD, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng trong năm 2013:** Không có

**Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu trong năm 2013:** Ngày 15/01/2013 là ngày đăng ký cuối cùng nhận tạm ứng cổ tức lần 2 năm 2012 bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10:3. Theo đó, vốn đầu tư chủ sở hữu trong năm 2013 tăng tương ứng từ 39 tỷ đồng lên 50,7 tỷ đồng.

**Tình hình đầu tư, thực hiện dự án**

- Các khoản đầu tư lớn: Không có
- Các công ty con, công ty liên kết: không có





A woman in a blue shirt and traditional headpiece is smiling and carrying a large bundle of sugarcane stalks on her shoulder. In the background, other workers are visible in a sugarcane field, some carrying bundles of cane. The scene is set in a rural, agricultural environment.

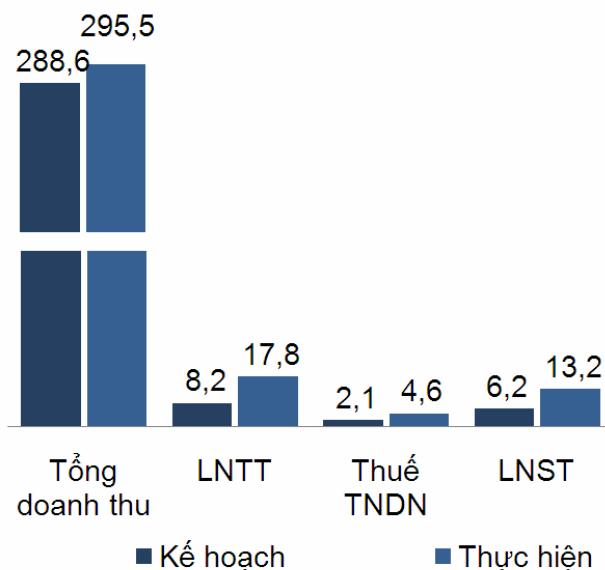
### III. BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

- ❖ Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
- ❖ Tình hình tài chính
- ❖ Kế hoạch phát triển tương lai

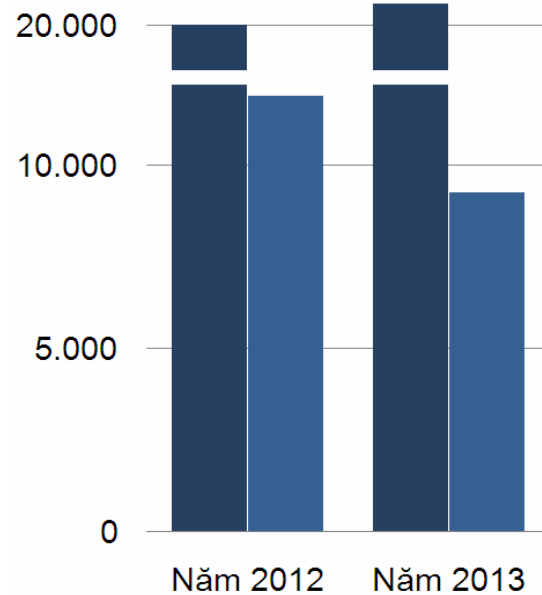
## Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Do biến động bất lợi của giá đường trong nước lẫn thế giới, nhu cầu sử dụng đường trong sản xuất công nghiệp và trong tiêu dùng vẫn còn yếu khi nền kinh tế đang trong giai đoạn phục hồi, cộng với những tồn tại cố hữu của ngành Mía Đường Việt Nam nói chung, dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2013 đã có sự sụt giảm nhẹ so với năm trước. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ, nhân viên cũng đã nỗ lực không ngừng nghỉ để giúp Công ty hoàn thành kế hoạch do Đại hội đồng Cổ đông giao phó.

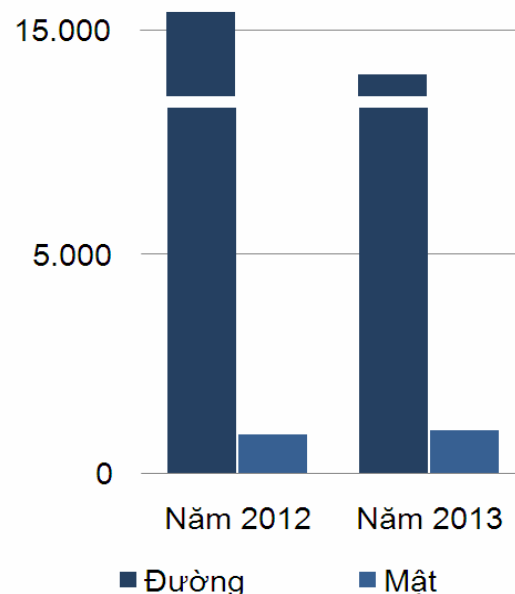
- Năm 2013, doanh thu bán đường và các phụ phẩm khác đạt 295,5 tỷ đồng (-5,8% y-o-y, 102% kế hoạch) nhờ sản lượng đường tiêu thụ đã tăng 2,86% so với cùng kỳ. Trong khi đó giá bán đường bình quân giảm mạnh 9,15% xuống còn 14.000 đồng/kg.
- Lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt đạt 17,8 tỷ và 13,2 tỷ, vượt 117% và 115% so với kế hoạch đề ra năm 2013.
- Tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu năm 2013 với tỷ lệ 20%, đây là một tỷ lệ rất cao nếu so với thị giá của cổ phiếu KTS giao dịch trên thị trường suốt một năm qua.



### Sản lượng đường và mật (tấn)



### Giá bán đường và mật (đồng/kg)

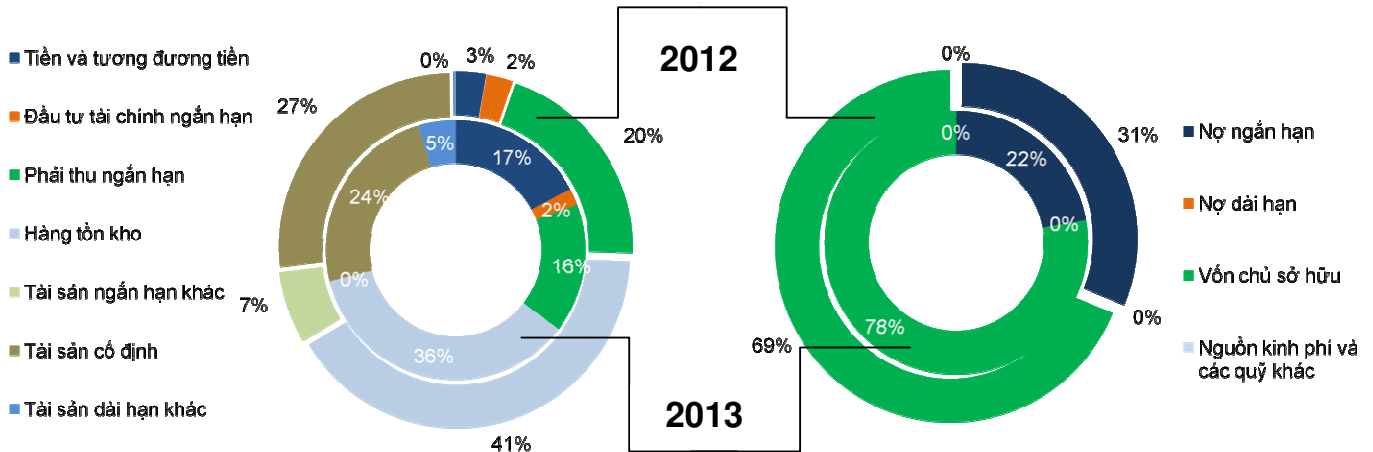




## Tình hình tài chính

### Tình hình tài sản

Tính đến cuối năm 2013, tổng tài sản của công ty có sự sụt giảm nhẹ 9,8% xuống còn 164,3 tỷ đồng. Trong đó, khoản mục tiền và tương đương tiền tăng trưởng rất mạnh, đạt 28,4 tỷ đồng tương ứng với 17% tổng tài sản (tăng 461% so với cùng kỳ). Khoản mục hàng tồn kho giảm từ mức 41% tổng tài sản năm 2012 xuống còn mức 36% đến thời điểm cuối năm 2013, số dư hàng tồn kho là 58,4 tỷ (giảm 21,5% so với cùng kỳ). Biến động ngược chiều này là do lượng đường tồn kho cuối năm 2013, cũng là thời điểm trước khi bước vào niên vụ sản xuất 2013/14 đã phần nào được giải phóng so với vụ trước, dòng tiền đã về tài khoản của doanh nghiệp để cải thiện tốt hơn khả năng thanh toán.



### Cơ cấu tài sản và nguồn vốn

### Tình hình nợ phải trả

Trong năm 2013, công ty tiếp tục có sự cải thiện tích cực trong đòn bẩy tài chính, với tỷ trọng nợ phải trả trên tổng nguồn vốn giảm từ mức 31% cuối năm 2012 về mức 22% một năm sau đó. Số dư nợ phải trả cuối năm 2013 là 36,7 tỷ so với năm 2012 là 56,7 tỷ. Trong cơ cấu nợ phải trả, khoản mục phải trả người bán (trả cho nông dân trồng mía) chiếm đến 77,5% và công ty hầu như không có các khoản vay ngắn hạn lẫn dài hạn. Điều này thể hiện hiệu quả trong việc chủ động tái cơ cấu nguồn vốn, giúp công ty vượt qua được thời kỳ khó khăn của ngành Mía đường.

## Giải trình vấn đề cần nhấn mạnh trên Báo cáo Kiểm toán độc lập

**Theo báo cáo Kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Kiểm toán Kreston ACA Việt nam có vấn đề cần nhấn mạnh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013, Công ty Cổ phần Đường Kon Tum xin có ý kiến giải trình như sau:**

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác. Do Công ty chỉ cung cấp một mặt hàng chính là đường thương phẩm, hoạt động trên một khu vực địa lý là miền Trung, Tây Nguyên và Nam Bộ và có tỷ lệ sinh lời, cơ hội tăng trưởng, triển vọng và rủi ro là như nhau. Do đó Công ty không tiến hành lập Báo cáo Bộ phận và nhận thấy thông tin Bộ phận là không trọng yếu cho người sử dụng báo cáo tài chính.

**Tổng Giám Đốc**

**Phạm Đình Mạnh Thu**





## IV. BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

---

- ❖ Đánh giá các mặt hoạt động của công ty
  - ❖ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu năm 2013
  - ❖ Định hướng hoạt động năm 2014
-



## Đánh giá về các mặt hoạt động của công ty

Năm 2013 tiếp tục là một năm khó khăn đối với ngành Mía Đường Việt Nam khi mà giá đường vẫn đang dao động ở mức rất thấp (13.500-14.000 đồng/kg) trong tình trạng đường nhập lậu gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền sản xuất nội địa. Tuy nhiên, với sự đoàn kết gắn bó và tinh thần trách nhiệm của tập thể cán bộ, công nhân viên, lao động trong Công ty, Đường Kon Tum đã vượt qua được những khó khăn thử thách và đã hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2013 đề ra. Hội đồng Quản trị đã luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương và quyết định nhằm chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Kết quả, năm 2013 Công ty đã nhận được “Siêu cúp Thương hiệu mạnh và phát triển bền vững” do Hội đồng Khoa học và Giám khảo Quốc gia (Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam chỉ định) đánh giá bình chọn.

## Kết quả thực hiện chỉ tiêu năm 2013

- Tổng doanh thu: 295,5 tỷ đồng đạt 102,4% so với kế hoạch
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 17,8 tỷ đồng đạt 217% so với kế hoạch
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 4,6 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 13,2 tỷ đồng đạt 215% so với kế hoạch
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ: 5.070.000 triệu cổ phiếu
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 2.602 đồng

## Định hướng hoạt động năm 2014

- Hội đồng Quản trị duy trì thường xuyên chế độ họp định kỳ và bất thường (khi cần thiết) theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật của Nhà nước để kịp thời chỉ đạo việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.
- Tiếp tục đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, phấn đấu nâng diện tích mía nguyên liệu phục vụ cho vụ 2014-2015 đạt từ 2.600 ha đến 2.700 ha, ổn định



và phát triển tăng dần ở các năm tiếp theo. Tiếp tục tổ chức đầu tư tăng năng suất một số vùng mía trọng điểm tại Gia Lai để tăng sản lượng mía phục vụ cho vụ ép 2014-2015 và các năm tiếp theo.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá tổng thể thiết bị dây chuyền chế biến đường, để có kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị đảm bảo dây chuyền đồng bộ với công suất 2.000 tấn mía/ngày, đáp ứng với sự phát triển diện tích mía trên địa bàn tỉnh nhà.
- Chỉ đạo thực hiện tiết kiệm triệt để chi phí nguyên, nhiên, vật liệu để giảm giá thành sản phẩm, đủ sức cạnh tranh với thị trường

**Thay mặt Hội đồng Quản trị  
Chủ tịch**

**Dương Thanh Hiền**

## IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

---

- ❖ Hoạt động của Hội đồng quản trị
  - ❖ Hoạt động của Ban Kiểm soát
  - ❖ Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát
- 





## Hoạt động của Hội đồng Quản trị

### Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
Ông Dương Thanh Hiền	Chủ tịch HĐQT	04	100%	
Ông Lê Quang Trường	P. Chủ tịch HĐQT	04	100%	
Ông Nguyễn Anh Tú	Thành viên HĐQT	04	100%	
Ông Trịnh Văn Xuân	Thành viên HĐQT	01	100%	Hết nhiệm kỳ
Bà Trần Thị Thái	Thành viên HĐQT	04	100%	
Ông Đặng Việt Anh	Thành viên HĐQT	03	100%	Mới bầu ngày 05/5/2013

### Hoạt động giám sát của Hội đồng Quản trị đối với Ban Giám đốc

Định kỳ, HĐQT tiến hành kiểm tra việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Quyết định của HĐQT, việc chấp hành các quy định về công bố thông tin; đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình điều hành SXKD của Ban Tổng Giám đốc nhằm tạo điều kiện cho công tác điều hành của Ban Giám đốc đạt hiệu quả cao nhất. Chỉ đạo Ban Giám đốc sử dụng nguồn vốn của Công ty một cách hợp lý và hiệu quả.

### Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc. Hội đồng Quản trị bổ nhiệm một đồng chí Thư ký Công ty, giúp việc cho Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành; Khi cần thiết Hội đồng Quản trị sử dụng cán bộ quản lý của Công ty để giúp việc cho Hội đồng Quản trị.

### Đánh giá khả năng thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị

Phần lớn các thành viên HĐQT đều hoạt động kiêm nhiệm nhưng đã cố gắng dành thời gian cho công tác quản trị của Công ty cổ phần. Nhờ vậy, HĐQT đã kịp thời đưa

ra các ý kiến chỉ đạo hợp lý nhằm giúp Công ty hoạt động ổn định, vượt qua được những khó khăn và biến động của thị trường trong năm 2013.

Quá trình lãnh đạo, điều hành Hội đồng Quản trị luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều do Chủ tịch HĐQT chủ trì, có Ban Kiểm soát tham gia, được tiến hành hàng quý, nhằm thảo luận những vấn đề của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị đều được xây dựng trên nguyên tắc tập thể, đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên HĐQT, phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Định kỳ hoặc bất thường Hội đồng Quản trị tiến hành kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc nhằm phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của Công ty.

### Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị

#### **Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT phiên họp ngày 13/4/2013, gồm các nội dung:**

1. Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2012 và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị năm 2012, với những nội dung cơ bản đạt được như sau:

- Tổng doanh thu năm 2012: 313.712 triệu đồng, đạt 103 % so với kế hoạch,
- Lợi nhuận kế toán trước thuế: 33.746 triệu đồng, đạt 105% so với kế hoạch,
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 27.750 đồng, đạt 105% so với kế hoạch,
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ: 3.900.000 cổ phiếu,
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 7.115 đồng.

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2012, để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, với các nội dung cơ bản sau:

<b>2.1. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2012:</b>	<b>27.750.019.817 đồng</b>
<b>2.2. Phân phối lợi nhuận năm 2012:</b>	<b>27.846.252.675 đồng</b>
- <b>Trích lập các quỹ:</b>	<b>4.446.252.675 đồng</b>
+ Quỹ đầu tư phát triển (5%):	1.387.500.991 đồng
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi (8,5%):	2.358.751.684 đồng
+ Quỹ thưởng Quản lý điều hành:	500.000.000 đồng
+ Quỹ xã hội từ thiện:	200.000.000 đồng
- <b>Chia cổ tức năm 2012: 23.400.000.000 đồng (Bằng 60% vốn Điều lệ),</b> Trong đó:	
+ Chi trả bằng tiền mặt (30% vốn Điều lệ):	11.700.000.000 đồng
+ Chi trả bằng cổ phiếu (30% vốn Điều lệ):	11.700.000.000 đồng



+ Đã thực hiện trả đủ 60 % theo phương án, từ nguồn lợi nhuận để lại của năm trước.

### 2.3. Lợi nhuận sau thuế TNDN chuyển sang năm sau:

- Lợi nhuận năm 2011 mang sang còn lại chưa phân phối: 49.447.344.886 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2012: 27.750.019.817 đồng
- Phân phối lợi nhuận năm 2012: 27.846.252.675 đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN chuyển sang năm sau: **49.351.112.028 đồng**

3. Thông qua Kế hoạch SXKD Tài chính năm 2013, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013, với các chỉ tiêu cơ bản sau:

- Tổng doanh thu: 288.647 triệu đồng
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế: 8.202 triệu đồng
- Thuế thu nhập doanh nghiệp (25%): 2.050 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 6.152 triệu đồng
- Tỷ lệ chia cổ tức: 15-20% vốn điều lệ

4. Thông qua Tờ trình số 88/TTr-KTS, ngày 29/3/2013 của Tổng Giám đốc về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, với các nội dung:

**4.1. Tên dự án:** Dự án: đầu tư thay thế, nâng cấp thiết bị (giai đoạn 2); thay thế một số thiết bị cũ nhằm đảm bảo sự đồng bộ theo công suất 1.700 TMN và sửa chữa nâng cấp nhà làm việc khối văn phòng.

**4.2. Chủ đầu tư:** Công ty cổ phần Đường Kon Tum

**4.3. Địa điểm xây dựng và lắp đặt:** Km2–Xã Vinh Quang-TP.Kon Tum -Tỉnh Kon Tum

**4.4. Thời gian thực hiện:** thực hiện và hoàn thành trong năm 2012.

**4.5. Nguồn vốn đầu tư:**

*ĐVT: đồng*

Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư được duyệt	Thực hiện	
		Thực hiện	Chênh lệch
1	2	3	4
Vốn tự có	17.919.800.000	15.174.682.250	(2.745.117.750)
<b>Tổng cộng</b>	17.919.800.000	15.174.682.250	(2.745.117.750)

**4.6. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:**



ĐVT: đồng

TT	Tên tài sản	Thuộc chủ đầu tư quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>		<b>13.795.670.160</b>	<b>13.795.670.160</b>
1	Hệ thống dao băm, trống quay lọc bã và các thiết bị phụ trợ	3.093.032.909	3.093.032.909
2	Thiết bị gia nhiệt, bình thái nước đẳng áp và các thiết bị phụ trợ	1.377.344.609	1.377.344.609
3	Máy ly tâm đường non A và các thiết bị phụ trợ	4.209.752.974	4.209.752.974
4	Hệ thống điện cho các thiết bị	801.562.014	801.562.014
5	Cân đường thành phẩm	640.128.039	640.128.039
6	Hệ thống cấp bã lò hơi	517.064.779	517.064.779
7	Nhà làm việc, khối văn phòng	3.156.784.836	3.156.784.836

5. Thông qua Tờ trình của số 90/TTr-KTS, ngày 29/3/2013 của Tổng Giám đốc về việc bổ nhiệm lại cán bộ, với các nội dung sau:

5.1. Bổ nhiệm lại Ông Phạm Công Thành giữ chức Trưởng phòng KHKD-TH;

5.2. Bổ nhiệm lại Ông Trần Văn Thoại, giữ chức Phó phòng KHKD-TH;

5.3. Bổ nhiệm lại Ông Trần Văn Đông, giữ chức Phó phòng Kỹ thuật-Chất lượng SP;

5.4. Bổ nhiệm lại Ông Trần Trường Giang, giữ chức Phó phòng Kế toán.

6. Thống nhất thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 vào ngày 05/5/2013. Giao Ban điều hành chuẩn bị nội dung và các thủ tục tổ chức Đại hội theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Nghị quyết số 30/NQ-HĐQT phiên họp ngày 04/09/2013, gồm các nội dung:**

1. Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về công tác chuẩn bị đầu tư mở rộng và thu mua, vận chuyển nguyên liệu vụ 2013-2014. Đề nghị Ban Điều hành tiếp tục chỉ đạo khối Nông vụ tăng cường công tác khuyến nông, để phát triển các loại giống mía mới có năng suất và chữ đường cao đưa vào sản xuất đại trà. Thống nhất thực hiện chính sách hỗ trợ chi phí vận chuyển và giá để nhập một số loại giống mía mới về khảo nghiệm và nhân rộng. Giao Ban Điều hành lập kế hoạch hỗ trợ cụ thể trình Hội đồng Quản trị phê duyệt.

2. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh tài chính 6 tháng cuối năm 2013 với các chỉ tiêu cơ bản sau:

+ Tổng doanh thu: 125.547 triệu đồng



+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	13.065 triệu đồng
+ Thuế TNDN:	3.194 triệu đồng
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN:	9.871 triệu đồng

**3. Thống nhất chủ trương mua lại Dự án Trại Bò giống Zebu tại xã Pô Cô-Huyện Đăk Tô-Kon Tum của Sở Nông nghiệp-PTNT tỉnh Kon Tum để mở rộng sản xuất. Giao Tổng Giám đốc tiến hành các thủ tục mua theo quy định hiện hành; Đồng thời chủ động thực hiện việc khảo nghiệm địa chất và xây dựng phương án nhân giống trong thời gian làm thủ tục mua dự án, nhằm đảm bảo kịp thời vụ sau khi hoàn thành việc mua bán. Kịp thời báo cáo HĐQT về tiến trình và kết quả thực hiện.**

**4. Bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Diên Tư, giữ chức vụ Phó phòng Nông vụ với thời hạn 03 năm, kể từ ngày quyết định có hiệu lực; Bổ nhiệm lại Ông Đinh Tấn Hải, giữ chức vụ Phó phòng Kỹ thuật-Chất lượng Sản phẩm với thời hạn 03 năm, kể từ ngày quyết định có hiệu lực; Bổ nhiệm Ông Nguyễn Đức Càn, chuyên viên phòng Tổ chức Hành chính-Nhân sự, giữ chức vụ Phó phòng TCHC-Nhân sự, với thời hạn 01 năm để thử thách, kể từ ngày quyết định có hiệu lực. Tổng Giám đốc có trách nhiệm ký quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh trên theo đúng thẩm quyền.**

**Nghi quyết số 31/NQ-HĐQT phiên họp ngày 20/11/2013, gồm các nội dung sau:**

**1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2013 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý IV năm 2013, với các chỉ tiêu cơ bản sau:**

**\* Kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2013**

+ Sản lượng mía sạch đưa vào sản xuất:	88.520,60 tấn
+ Sản lượng đường sản xuất được:	10.106,45 tấn
+ Tỷ lệ mía/ đường:	8,76
+ Tổng doanh thu:	208.790 triệu đồng
+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	9.137 triệu đồng
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN:	6.755 triệu đồng

**\* Kế hoạch SXKD Quý IV năm 2013**

+ Sản lượng mía sạch đưa vào sản xuất:	101.100 tấn
+ Sản lượng đường sản xuất được:	10.900 tấn
+ Tỷ lệ mía/ đường:	9,2
+ Tổng doanh thu:	88.630 triệu đồng

+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	9.762 triệu đồng
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN:	7.419 triệu đồng

2. Giao Ban điều hành rà soát lại các chỉ tiêu, định mức kinh tế kỹ thuật, tiêu hao vật tư, nguyên nhiên vật liệu và các khoản chi phí từ khâu thu mua vận chuyển đến sản xuất chế luyện và chi phí quản lý, chi phí bán hàng... để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh niên vụ 2013-2014 và năm 2014 đảm bảo tiết kiệm triệt để chi phí nhằm hạ giá thành sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh doanh, báo cáo HĐQT xem xét phê duyệt trong tháng 11/2013.

3. Giao Ban điều hành thực hiện các thủ tục, hồ sơ quyết toán Tu bổ sửa chữa lớn năm 2013, trình Hội đồng Quản trị xem xét phê duyệt. Đồng thời tiến hành rà soát tổng thể dây chuyền Nhà máy, xây dựng khái toán đầu tư nâng công suất Nhà máy đạt 2.000 tấn mía/ngày, trình HĐQT xem xét trong quý I/2014.

4. Thống nhất tạm ứng cổ tức năm 2013 bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu tại thời điểm chốt danh sách, với mức 20% vốn Điều lệ. Giao Tổng Giám đốc tiến hành triển khai thực hiện các thủ tục để tạm ứng cổ tức theo đúng quy định. Thời gian thực hiện trước 31/12/2013.

5. Thống nhất tạm dừng, chưa tham gia đấu giá mua lại Dự án Trại Bò giống Zebu tại xã Pô Cô-Huyện Đắk Tô-Kon Tum của Sở Nông nghiệp-PTNT tỉnh Kon Tum, theo đề xuất của Tổng Giám đốc, do có sự thay đổi về tổng mức đầu tư theo Quyết định phê duyệt giá khởi điểm của UBND tỉnh Kon Tum.

**Nghi quyết số 33/NQ-HĐQT phiên họp ngày 24/12/2013, gồm các nội dung:**

1. Thông qua Kế hoạch SXKD vụ ép 2013-2014, với các chỉ tiêu cơ bản sau:

+ Sản lượng mía sạch:	195.578 tấn
+ Sản lượng đường sản xuất được:	21.730 tấn
+ Tỷ lệ mía/ đường:	9,00
+ Sản lượng đường tiêu thụ:	21.730 tấn
+ Giá bán bình quân có VAT:	13.200.000 đ/tấn
+ Tổng doanh thu:	284.000 triệu đồng
+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	19.000 triệu đồng
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN:	15.213 triệu đồng

2. Giao, Ban Tổng Giám đốc tiếp tục rà soát lại các định mức kinh tế kỹ thuật, tình hình thị trường và các khoản chi phí để hoàn thiện kế hoạch SXKD năm 2014 trình HĐQT xem xét tại phiên họp HĐQT quý I/2014, để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014.

3. Thống nhất tuyển dụng và bổ nhiệm Ông Phạm Đình Mạnh Thu (có lý lịch kèm theo), giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Thường trực với thời hạn 01 năm, kể từ ngày 24/12/2013. Hội đồng Quản trị ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT ký Hợp đồng lao động và quyết định bổ nhiệm Ông Phạm Đình Mạnh Thu.





4. Thống nhất bổ nhiệm lại Ông Nguyễn Sỹ Hà, giữ chức vụ Trưởng phòng Hành chính – Nhân sự Công ty, với thời hạn 03 năm kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

5. Thông qua định mức kinh tế kỹ thuật vụ ép 2013-2014, với các chỉ tiêu theo Tờ trình số 424/TTr-KTS, ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Tổng giám đốc Công ty. Hội đồng quản trị ủy quyền cho Tổng Giám đốc ký quyết định ban hành định mức kinh tế kỹ thuật vụ 2013-2014 để triển khai thực hiện.

6. Thông qua Tờ trình số 402/TTr-KTS, ngày 09/12/2013 của Tổng Giám đốc về việc Bán đấu giá thanh lý tài sản không cần dùng. Thống nhất giá khởi điểm, theo giá của đơn vị thẩm định giá. Giao Tổng giám đốc triển khai thực hiện việc bán đấu giá thanh lý tài sản nói trên theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

7. Thống nhất chủ trương đầu tư trồng mới thử nghiệm để nhân giống từ 20-30 hecta mía tại Xã IaLe – Huyện Chư Pưh – Tỉnh Gia Lai, với mức đầu tư theo quy chế chung của Công ty.

**Nghi quyết số 38/NQ-HĐQT phiên họp ngày 24/12/2013, gồm các nội dung:**

1. Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đường Kon Tum đối với Ông Lê Quang Trường, kể từ ngày 01/01/2014, theo nguyện vọng cá nhân và ý kiến của Hội đồng quản trị.

2. Bổ nhiệm Ông Phạm Đình Mạnh Thu, Phó Tổng Giám đốc Thường trực Công ty cổ phần Đường Kon Tum, giữ chức vụ Quyền Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đường Kon Tum với thời hạn 01 năm, kể từ ngày 01/01/2014.

3. Ông Lê Quang Trường có trách nhiệm bàn giao công việc và tài sản đang quản lý cho Ông Phạm Đình Mạnh Thu kể từ ngày 01/01/2014, chậm nhất đến hết ngày 30/01/2014 phải hoàn thành công tác bàn giao.

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trong năm 2013 Ban kiểm soát Công ty cổ phần CP Đường Kon Tum đã tiến hành các hoạt động như sau:

### Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Tổ Chức và Hoạt Động của Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty;

Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp;

Tham gia các buổi họp của HĐQT, kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc;

Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán đưa ra.

### Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc

Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính, công bố thông tin cũng như trong các giao dịch. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng Quản trị của Công ty gồm 5 thành viên, trong đó có 4 thành viên kiêm nhiệm. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều do Chủ tịch HĐQT chủ trì, có Ban Kiểm soát tham gia được tiến hành hàng quý nhằm thảo luận những vấn đề của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra, thảo luận những vấn đề của Tổng giám đốc về cải tiến tổ chức bộ máy, nhân sự, hệ thống tiền lương, hoạt động sản xuất kinh doanh. Các vấn đề thảo luận và nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với chức năng và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Tổng giám đốc đã tổ chức triển khai và tổ chức thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được qui định trong



điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Nội dung chỉ đạo và điều hành của Tổng giám đốc tuân thủ theo các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, các quyết định của Tổng giám đốc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được phân cấp.

### **Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2013**

Công tác tổ chức hạch toán kế toán, mở sổ kế toán đúng quy định.

Sổ sách kế toán có được ghi chép một cách kịp thời, phản ánh trung thực, khách quan các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý các khía cạnh tình hình tài chính của Công ty cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định về kế toán tại Việt Nam. Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2013 đã được Công ty Kiểm toán kế toán ACA kiểm toán.

**Thay mặt Ban Kiểm Soát**

**Trưởng Ban**

**Chu Ngọc Lâm**



## Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

ST T	Họ và tên	Lương và các chế độ	Thù Lao	Thưởng
	<b>Tổng cộng</b>	<b>642.186.769</b>	<b>348.000.000</b>	<b>252.555.552</b>
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	<b>510.091.314</b>	<b>252.000.000</b>	<b>189.444.442</b>
1	Dương Thanh Hiền		60.000.000	46.666.666
2	Nguyễn Anh Tú		48.000.000	36.666.666
3	Trần Thị Thái		48.000.000	36.666.666
4	Đặng Việt Anh		28.000.000	4.444.444
5	Lê Quang Trường	281.045.657	48.000.000	35.000.000
6	Trịnh Văn Xuân	229.045.657	20.000.000	30.000.000
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>132.095.455</b>	<b>96.000.000</b>	<b>63.111.110</b>
1	Chu Ngọc Lâm		48.000.000	36.666.666
2	Phạm Như Hóa		24.000.000	15.444.444
3	Nguyễn Ngọc Hoài Phương	132.095.455	24.000.000	11.000.000
<b>III</b>	<b>Ban điều hành</b>			
1	Lưu Minh Trinh (Phó TGĐ)	229.045.657		25.000.000
2	Hồ Minh Tường (KTT)	224.610.606		25.000.000

### Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

Không có

### Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ

Không có

### Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

-----

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN KRESTON ACA VIỆT NAM**

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## MỤC LỤC



<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	46
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	48
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	50
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	52
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	53
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	54





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đường Kon Tum (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính đã được soát xét của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty điều hành Công ty tại ngày lập Báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Dương Thanh Hiền	Chủ tịch
Ông Lê Quang Trường	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Anh Tú	Ủy Viên
Bà Trần Thị Thái	Ủy Viên
Ông Đặng Việt Anh	Ủy Viên

#### Ban Giám đốc

Ông Phạm Đình Mạnh Thu	Tổng Giám đốc
Ông Lưu Minh Trinh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Văn Xuân	Phó Tổng Giám đốc

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính, phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

---

Phạm Đình Mạnh Thu

Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 2 năm 2014



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Số: 36/BCKT 2014 - Kreston ACA

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông và Hội đồng Quản trị  
Công ty Cổ phần đường Kon Tum**

### **BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần đường Kon Tum (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 17/2/2014, từ trang 4 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

#### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

## **Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.4 - Báo cáo bộ phận trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, trong đó mô tả vấn đề không trình bày Báo cáo bộ phận của Công ty. Ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.

## **Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính này tại ngày 12/03/2013.

---

**Trần Văn Thức**

**Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số:  
0554-2013-089-1

---

**Trần Đức Cường**

**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 1595-  
2013-089-1

Thay mặt và đại diện cho

**Công ty TNHH Kiểm toán Kreston**

**ACA Việt Nam**

Hà Nội, Ngày 17 tháng 2 năm 2014



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	CUỐI NĂM	ĐẦU NĂM
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>116.815.640.493</b>	<b>133.203.591.276</b>
<b>110</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>V.1</b>	<b>28.395.571.566</b>	<b>5.055.779.577</b>
111	Tiền		7.395.571.566	5.055.779.577
112	Các khoản tương đương tiền		21.000.000.000	-
<b>120</b>	<b>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>V.2</b>	<b>3.350.000.000</b>	<b>4.450.000.000</b>
121	Đầu tư ngắn hạn		3.350.000.000	4.450.000.000
<b>130</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>		<b>26.572.379.102</b>	<b>37.030.314.483</b>
131	Phải thu khách hàng		450.100.000	12.935.500.000
132	Trả trước cho người bán		27.531.759.651	25.725.157.198
135	Các khoản phải thu khác	V.3	781.477.703	522.597.206
139	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.4	(2.190.958.252)	(2.152.939.921)
<b>140</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>V.5</b>	<b>58.426.099.025</b>	<b>74.389.174.002</b>
141	Hàng tồn kho		58.426.099.025	74.389.174.002
<b>150</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>		<b>71.590.800</b>	<b>12.278.323.214</b>
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		-	6.420.425.160
154	Thuê và các khoản phải thu Nhà nước		-	5.491.112.659
158	Tài sản ngắn hạn khác		71.590.800	366.785.395
<b>200</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>47.507.133.798</b>	<b>49.030.962.568</b>
<b>220</b>	<b>Tài sản cố định</b>		<b>39.864.092.827</b>	<b>48.624.547.377</b>
221	Tài sản cố định hữu hình	V.6	38.526.252.579	47.170.185.647
222	Nguyên giá		161.771.777.882	162.117.643.853
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(123.245.525.303)	(114.947.458.206)
227	Tài sản cố định vô hình	V.7	1.281.097.391	1.389.421.730
228	Nguyên giá		1.716.080.000	1.669.190.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(434.982.609)	(279.768.270)
230	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		56.742.857	64.940.000
<b>260</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>7.643.040.971</b>	<b>406.415.191</b>
261	Chi phí trả trước dài hạn	V.8	7.643.040.971	406.415.191
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>164.322.774.291</b>	<b>182.234.553.844</b>

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	CUỐI NĂM	ĐẦU NĂM
<b>300</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>36.641.349.203</b>	<b>56.779.481.028</b>
<b>310</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>36.641.349.203</b>	<b>56.779.481.028</b>
311	Vay và nợ ngắn hạn		1.000.000	2.900.000.000
312	Phải trả người bán		28.407.775.790	42.346.387.681
313	Người mua trả tiền trước		289.381.900	347.790.900
314	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.9	3.735.377.708	1.024.510.126
315	Phải trả người lao động		2.484.201.256	8.373.376.608
316	Chi phí phải trả	V.10	100.001.367	111.166.000
319	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	V.11	1.581.300.015	1.665.249.713
323	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		42.311.167	11.000.000
<b>400</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>127.681.425.088</b>	<b>125.455.072.816</b>
<b>410</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>V.12</b>	<b>127.681.336.906</b>	<b>125.454.984.634</b>
411	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		50.700.000.000	39.000.000.000
412	Thặng dư vốn cổ phần		2.609.812.512	2.609.812.512
417	Quỹ đầu tư phát triển		14.262.748.927	12.875.247.936
418	Quỹ dự phòng tài chính		3.900.000.000	3.900.000.000
419	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		3.900.000.000	3.900.000.000
420	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		52.308.775.467	63.169.924.186
<b>430</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		<b>88.182</b>	<b>88.182</b>
432	Nguồn kinh phí		88.182	88.182
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>164.322.774.291</b>	<b>182.234.553.844</b>

### CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	CUỐI NĂM	ĐẦU NĂM
1. Nợ khó đòi đã xử lý	8.243.609.713	8.243.609.713
2. Tài sản nhận giữ hộ	1.390.659.224	2.732.408.425
- Nguyên giá	3.528.235.617	6.885.051.359
- Khấu hao lũy kế	(2.137.576.393)	(4.152.642.934)





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
01	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		<b>295.479.926.514</b>	<b>313.712.546.428</b>
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	VI.1	<b>295.479.926.514</b>	<b>313.712.546.428</b>
11	<b>Giá vốn hàng bán</b>	VI.2	<b>261.517.403.120</b>	<b>259.889.564.890</b>
20	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>		<b>33.962.523.394</b>	<b>53.822.981.538</b>
21	Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	1.106.634.920	1.057.842.837
22	Chi phí tài chính	VI.4	2.681.071.512	1.843.364.611
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		<i>2.681.071.512</i>	<i>1.843.364.611</i>
24	Chi phí bán hàng		5.281.622.567	2.628.965.010
25	Chi phí quản lý doanh nghiệp		9.579.813.879	16.173.298.641
30	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}</b>		<b>17.526.650.356</b>	<b>34.235.196.113</b>
31	Thu nhập khác	VI.5	855.554.535	103.845.449
32	Chi phí khác	VI.6	628.892.069	592.744.471
40	<b>Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>		<b>226.662.466</b>	<b>(488.899.022)</b>
50	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>		<b>17.753.312.822</b>	<b>33.746.297.091</b>
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.7	4.559.593.829	5.996.277.274
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)</b>		<b>13.193.718.993</b>	<b>27.750.019.817</b>
70	<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	VI.8	<b>2.602</b>	<b>5.473</b>

Phạm Đình Mạnh Thu  
Tổng Giám đốc  
Ngày 17 tháng 2 năm 2014

Hồ Minh Tường  
Kế toán trưởng

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp trực tiếp) Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>I-LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	293.135.735.870	323.512.001.749
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	02	(239.133.235.315)	(260.067.118.414)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(21.309.837.467)	(24.594.865.788)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(2.692.236.145)	(1.832.198.611)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(956.917.339)	(26.013.291.046)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	29.114.737.684	4.427.795.491
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07	(18.750.023.161)	(19.393.713.566)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>39.408.224.127</b>	<b>(3.961.390.185)</b>
<b>II-LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21	(5.757.825.709)	(13.719.255.238)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(22.000.000.000)	(2.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	23.881.421.976	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	846.971.595	1.440.399.089
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(3.029.432.138)</b>	<b>(14.778.856.149)</b>
<b>III-LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỪ HOẠT ĐỘNG T.CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	120.936.941.821	47.094.970.610
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(123.835.941.821)	(64.964.794.576)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(10.140.000.000)	(11.700.000.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(13.039.000.000)</b>	<b>(29.569.823.966)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ ( 50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>23.339.791.989</b>	<b>(48.310.070.300)</b>
Tiền và tương đương tiền tồn đầu kỳ	60	5.055.779.577	53.365.849.877
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền tồn cuối kỳ ( 70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>28.395.571.566</b>	<b>5.055.779.577</b>

Trong kỳ, các khoản giao dịch không bằng tiền trọng yếu không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ như sau:

Phát hành Cổ phiếu tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế

Số tiền

11.700.000.000

Phạm Đình Mạnh Thu  
Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 2 năm 2014

Hồ Minh Tường  
Kế toán trưởng



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09 - DN

### I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Công ty Cổ phần Đường Kon Tum (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập trên cơ sở Cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước (Công ty Đường Kon Tum) theo Quyết định số 1459/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 12/5/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3803000111 (số này đã điều chỉnh là 6100228104) cấp ngày 01/7/2008 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Kon Tum.

Giấy phép điều chỉnh số  
Đăng ký thay đổi lần thứ 6

Ngày  
02/01/2014

#### Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính:

- Sản xuất đường;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện;
- Trồng cây mía;
- Mua bán phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp; Sản xuất bao bì; Lắp đặt máy móc, thiết bị; Gia công, sản xuất các sản phẩm cơ khí.

#### Công ty có trụ sở chính và các chi nhánh tại các địa điểm sau:

Trụ sở/ Chi nhánh  
Trụ sở chính

Địa điểm  
Km số 2 – Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

### II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN

#### 1. Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

#### 2. Kỳ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 và được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính.

## 2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Công ty là Hình thức Nhật ký chung.

## 3. Áp dụng hướng dẫn kế toán

Ngày 25/04/2013, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC ("Thông tư 45") hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định trong doanh nghiệp thay thế Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 ("Thông tư 203"). Thông tư 45 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/06/2013 và được áp dụng từ năm tài chính 2013. Theo quy định tại Thông tư 45, nguyên giá tài sản phải có giá trị từ 30.000.000 VND trở lên mới được coi là tài sản cố định, thay vì 10.000.000 VND trở lên như quy định tại Thông tư 203. Trong năm, Công ty đã áp dụng phi hồi tố Thông tư 45. Theo đó, đối với các tài sản cố định Công ty đang theo dõi và quản lý theo Thông tư 203, nay không đủ tiêu chuẩn về nguyên giá tài sản cố định theo quy định tại Thông tư 45, thì giá trị còn lại của các tài sản này được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thời gian phân bổ không quá 3 năm kể từ ngày 10/06/2013.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ; tiền gửi ngân hàng; các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

### 2. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán, trong đó:

#### **Nợ phải thu quá hạn thanh toán:**

#### Mức trích lập dự phòng

Từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm	30% giá trị
Từ 1 năm đến dưới 2 năm	50% giá trị
Từ 2 năm đến dưới 3 năm	70% giá trị
Từ 3 năm trở lên	100% giá trị

#### **Nợ phải thu khác:**

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập dựa trên mức tổn thất dự kiến không thu hồi được.





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Số tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời...) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

### 4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản hữu hình được ghi nhận là tài sản cố định hữu hình nếu thỏa mãn đồng thời các tiêu chuẩn sau: (i) Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó; (ii) Có thời gian sử dụng trên 1 năm trở lên; (iii) Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách tin cậy và có giá trị từ 30.000.000 VND trở lên.

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

#### **Nguyên giá**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua dưới hình thức trao đổi với một tài sản cố định hữu hình không tương tự hoặc tài sản khác được xác định theo giá trị hợp lý của tài sản cố định hữu hình nhận về, hoặc giá trị hợp lý của tài sản đem trao đổi, sau khi điều chỉnh các khoản tiền hoặc tương đương tiền trả thêm hoặc thu về. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua dưới hình thức trao đổi với một tài sản cố định hữu hình tương tự, hoặc có thể hình thành do được bán để đổi lấy quyền sở hữu một tài sản tương tự được tính bằng giá trị còn lại của tài sản cố định đem trao đổi.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được tài trợ, được biếu tặng, được ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý ban đầu hoặc giá trị danh nghĩa và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## **Khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 - 25
Máy móc, thiết bị	7 - 15
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 - 8

## **5. Tài sản cố định vô hình**

Mọi chi phí thực tế mà doanh nghiệp đã chi ra thoả mãn đồng thời các tiêu chuẩn sau mà không hình thành tài sản cố định hữu hình thì được coi là tài sản cố định vô hình: (i) Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó; (ii) Có thời gian sử dụng trên 1 năm trở lên; (iii) Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách tin cậy và có giá trị từ 30.000.000 VND trở lên.

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

### **Nguyên giá**

Nguyên giá tài sản cố định vô hình mua riêng biệt bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình hình thành trong quá trình sáp nhập doanh nghiệp có tính chất mua lại là giá trị hợp lý của tài sản đó vào ngày mua.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn khi được giao đất hoặc số tiền trả khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp từ người khác, hoặc giá trị quyền sử dụng đất nhận góp vốn liên doanh.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình được Nhà nước cấp hoặc được tặng, biếu, được xác định theo giá trị hợp lý ban đầu cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng theo dự tính.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình mua dưới hình thức trao đổi với một tài sản cố định vô hình không tương tự hoặc tài sản khác được xác định theo giá trị hợp lý của tài sản cố định vô hình nhận về hoặc bằng với giá trị hợp lý của tài sản đem trao đổi, sau khi điều chỉnh các khoản tiền hoặc tương đương tiền trả thêm hoặc thu về. Nguyên giá tài sản cố định vô hình mua dưới hình thức trao đổi với một tài sản cố định vô hình tương tự, hoặc có thể hình thành do được bán để đổi lấy quyền sở hữu một tài sản tương tự được tính bằng giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình đem trao đổi

Toàn bộ chi phí nghiên cứu được ghi nhận vào chi phí phát sinh trong kỳ. Chi phí triển khai cho từng dự án chỉ được ghi nhận là tài sản cố định vô hình nếu Công ty đồng thời thỏa mãn được các điều kiện sau: (i) Tính khả thi về mặt kỹ thuật đảm bảo cho việc hoàn thành và đưa tài sản vô hình vào sử dụng theo dự tính hoặc để bán; (ii) Công ty dự định hoàn thành tài sản vô hình để sử dụng hoặc để bán; (iii) Công ty có khả năng sử dụng hoặc bán tài sản vô hình đó; (iv) Tài sản vô hình đó phải tạo ra được lợi ích kinh tế trong tương lai; (v) Công ty có đầy đủ các nguồn lực về kỹ thuật, tài chính và các nguồn lực khác để hoàn tất các giai đoạn triển khai, bán hoặc sử dụng tài sản vô hình đó; (vi) Có khả năng xác định một



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

cách chắc chắn toàn bộ chi phí trong giai đoạn triển khai để tạo ra tài sản vô hình đó; và (vii) Ước tính có đủ tiêu chuẩn về thời gian sử dụng và giá trị theo quy định cho Tài sản cố định vô hình.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu phải được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ, trừ khi thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện sau thì được tính vào nguyên giá tài sản cố định vô hình: (i) Chi phí này có khả năng làm cho tài sản cố định vô hình tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu; (ii) Chi phí được đánh giá một cách chắc chắn và gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể.

## **Khấu hao**

Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất lâu dài thể hiện lô đất tại km số 2, xã Vinh Quang, Thành phố Kontum, tỉnh Kontum với nguyên giá tại ngày 31/12/2013 là 1.180.000.000 VND không được trích khấu hao.

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Số năm

Phần mềm kế toán 3 - 8

## **6. Các khoản đầu tư tài chính**

### **Các khoản đầu tư khác**

Các khoản đầu tư chứng khoán và các khoản đầu tư khác được ghi nhận theo giá mua thực tế và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

### **Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính**

Dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Đối với các khoản đầu tư tài chính dài hạn, Công ty trích lập dự phòng nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư bị lỗ, trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư.

## **7. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty.

## **8. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## 9. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

## 10. Các khoản dự phòng

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi thỏa mãn các điều kiện sau: (i) Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra; (ii) Sự giảm sút về những lợi ích kinh tế có thể xảy ra dẫn đến việc yêu cầu phải thanh toán nghĩa vụ nợ; và (iii) Công ty có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

## 11. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi, lỗ khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

## 12. Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

### *Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả các điều kiện sau: (i) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua; (ii) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa; (iii) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; (iv) Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và (v) Chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng có thể xác định được.

### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau: (i) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; (ii) Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó; (iii) Phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán có thể xác định được; và (iv) Chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó có thể xác định được.





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## ***Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia***

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia của Công ty được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau: (i) Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó; và (ii) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

## **13. Thuế**

### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

### ***Thuế khác***

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

## **THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

***(Đơn vị tính: VND)***

### **1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
Tiền mặt	293.536.286	42.694.539
Tiền gửi ngân hàng	7.102.035.280	5.013.085.038
Tương đương tiền	21.000.000.000	
<b>Cộng</b>	<b><u>28.395.571.566</u></b>	<b><u>5.055.779.577</u></b>

Tương đương tiền là các khoản tiền gửi với kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng Thương mại với lãi suất là 6%/năm.

## 2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
<b>Đầu tư ngắn hạn khác</b>		
<b>Tiền cho vay</b>		
Công ty CP chế biến thực phẩm XK Kiên Giang	500.000.000	500.000.000
Công ty CP Xây dựng giao thông thủy lợi Kiên Giang	450.000.000	450.000.000
Công ty CP sứ Cosani	-	3.000.000.000
Công ty CP Nhựa Trường Thịnh	2.000.000.000	-
Công ty CP Bắc Trung Bộ	400.000.000	500.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>3.350.000.000</u></b>	<b><u>4.450.000.000</u></b>

## 3. Các khoản phải thu ngắn hạn khác

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
Phải thu khác		
- Lãi tiền cho vay	554.931.376	295.268.051
- Phải thu người lao động	3.187.631	3.970.459
- Các đối tượng khác	223.358.696	223.358.696
<b>Cộng</b>	<b><u>781.477.703</u></b>	<b><u>522.597.206</u></b>

## 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	<u>Năm nay</u>
Số dư đầu kỳ	2.152.939.921
Tăng dự phòng	38.018.331
Hoàn nhập	-
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b><u>2.190.958.252</u></b>



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## 5. Hàng tồn kho

	Cuối năm	Đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	2.988.209.028	3.515.954.705
Công cụ, dụng cụ	4.980.286.377	4.699.060.305
Chi phí SX, KD dở dang	2.542.521.042	2.463.692.721
Thành phẩm	47.221.487.259	62.860.202.257
Hàng hóa	693.595.319	433.480.319
Hàng gửi đi bán	-	416.783.695
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
<b>Cộng</b>	<b>58.426.099.025</b>	<b>74.389.174.002</b>

## 6. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị Dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm	48.492.303.583	109.425.360.847	2.784.326.304	1.415.653.119	162.117.643.853
Mua trong năm	158.458.182	503.596.105	148.000.000		810.054.287
Giảm khác	-	(195.767.354)		(960.152.904)	(1.155.920.258)
Số dư cuối năm	48.650.761.765	109.733.189.598	2.932.326.304	455.500.215	161.771.777.882
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm	36.520.162.794	76.451.302.463	1.611.434.374	364.558.575	114.947.458.206
Khấu hao trong năm	2.674.515.641	5.618.670.897	290.164.389	100.186.618	8.683.537.545
Giảm khác	-	(124.763.755)	-	(260.706.693)	(385.470.448)
Số dư cuối năm	39.194.678.435	81.945.209.605	1.901.598.763	204.038.500	123.245.525.303
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày đầu năm	11.972.140.789	32.974.058.384	1.172.891.930	1.051.094.544	47.170.185.647
Tại ngày cuối năm	9.456.083.330	27.787.979.993	1.030.727.541	251.461.715	38.526.252.579

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2013 là 88.484.427.521 đồng (Năm 2012 là 85.442.183.275 đồng).

## 7. Tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tổng cộng
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Số dư đầu năm	1.180.000.000	489.190.000	1.669.190.000
Mua trong năm	-	64.940.000	64.940.000
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Giảm khác	-	(18.050.000)	(18.050.000)
Số dư cuối năm	1.180.000.000	536.080.000	1.716.080.000
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>			
Số dư đầu năm	-	279.768.270	279.768.270
Khấu hao trong năm	-	173.264.339	173.264.339
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Giảm khác	-	(18.050.000)	(18.050.000)
Số dư cuối năm	-	434.982.609	434.982.609
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại ngày đầu năm	1.180.000.000	209.421.730	1.389.421.730
Tại ngày cuối năm	1.180.000.000	101.097.391	1.281.097.391

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## 8. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
Chi phí hoạt động chờ phân bổ	169.801.825	177.603.617
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	150.679.999	228.811.574
Chi phí trả trước SCL và sửa chữa tài sản	6.817.238.254	-
Chi phí trả trước dài hạn TSCĐ chuyển thành CCDC	505.320.893	-
<b>Cộng</b>	<b><u>7.643.040.971</u></b>	<b><u>406.415.191</u></b>

## 9. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
Thuế giá trị gia tăng	1.308.741.591	910.668.732
Thuế tiêu thụ đặc biệt	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.177.756.695	-
Thuế thu nhập cá nhân	237.030.112	65.040.479
Thuế tài nguyên	11.849.310	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	48.800.915
<b>Cộng</b>	<b><u>3.735.377.708</u></b>	<b><u>1.024.510.126</u></b>

## 10. Chi phí phải trả

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	1.367	11.166.000
Chi phí thu mua	-	-
Chi phí khác	100.000.000	100.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>100.001.367</u></b>	<b><u>111.166.000</u></b>

## 11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
Kinh phí trích nộp (BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN)	341.298.044	318.687.971
Phải trả về cổ phần hóa	756.501.971	774.387.742
Cược cấp và thẻ chân xe	441.500.000	422.600.000
Các khoản phải trả khác	42.000.000	149.574.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.581.300.015</u></b>	<b><u>1.665.249.713</u></b>





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## 12. Vốn chủ sở hữu

### 12.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Nội dung	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quý Đầu tư phát triển	Quý Dự phòng tài chính	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
<b>NĂM TRƯỚC</b>							
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>39.000.000.000</b>	<b>2.609.812.512</b>	<b>12.296.214.776</b>	<b>3.900.000.000</b>	<b>3.925.000.000</b>	<b>48.629.783.162</b>	<b>110.360.810.450</b>
Trích lập các quỹ	-	-	579.033.160	-	200.000.000	(3.606.473.677)	(2.827.440.517)
Lãi trong năm	-	-	-	-	-	29.846.614.701	29.846.614.701
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(11.700.000.000)	(11.700.000.000)
Giảm khác	-	-	-	-	(225.000.000)	-	(225.000.000)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>39.000.000.000</b>	<b>2.609.812.512</b>	<b>12.875.247.936</b>	<b>3.900.000.000</b>	<b>3.900.000.000</b>	<b>63.169.924.186</b>	<b>125.454.984.634</b>
<b>NĂM NAY</b>							
<b>Số dư đầu năm</b>	<b>39.000.000.000</b>	<b>2.609.812.512</b>	<b>12.875.247.936</b>	<b>3.900.000.000</b>	<b>3.900.000.000</b>	<b>63.169.924.186</b>	<b>125.454.984.634</b>
Tăng vốn	11.700.000.000	-	-	-	-	-	11.700.000.000
Lãi/(Lỗ) trong năm	-	-	-	-	-	13.193.718.993	13.193.718.993
Trích lập các quỹ (*)	-	-	1.387.500.991	-	200.000.000	(2.143.534.380)	(556.033.389)
Chia cổ tức năm 2012 (*)	-	-	-	-	-	(11.700.000.000)	(11.700.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2013 (**)	-	-	-	-	-	(10.140.000.000)	(10.140.000.000)
Giảm khác (***)	-	-	-	-	(200.000.000)	(71.333.332)	(271.333.332)
<b>Số dư cuối năm</b>	<b>50.700.000.000</b>	<b>2.609.812.512</b>	<b>14.262.748.927</b>	<b>3.900.000.000</b>	<b>3.900.000.000</b>	<b>52.308.775.467</b>	<b>127.681.336.906</b>

(\*) Công ty trích lập quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng thường niên năm 2013 có hiệu lực từ ngày 05/5/2013 và tăng vốn điều lệ bằng việc chia cổ tức năm 2012 với tỷ lệ 10:3 theo Nghị Quyết đại hội cổ đông bất thường số 33/NQ-ĐHCĐ ngày 08/12/2012.

Cụ thể:

1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng ban điều hành trích bổ sung sau khi đã tạm trích năm trước	556.033.389
2. Quỹ đầu tư phát triển	1.387.500.991
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	200.000.000

**Cộng**

**2.143.534.380**

(\*\*) Công ty tiến hành tạm ứng cổ tức năm 2013 theo tỷ lệ 20% vốn điều lệ theo Nghị Quyết HĐQT số 31/NQ-HDQT ngày 20/11/2013.

(\*\*\*) Giảm khác từ Lợi nhuận chưa phân phối trong năm là khoản chi trả thưởng các Thành viên trong Hội đồng Quản trị và một số hoạt động phúc lợi khác.

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## 12.2. Chi tiết vốn đầu tư chủ sở hữu

<u>Nội dung</u>	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
Công ty mua bán nợ và TS tồn đọng của DN	19.773.390.000	19.110.300.000
Công ty TNHH Kim Hà Việt	7.605.000.000	5.850.000.000
Nguyễn Tất Đạt	3.588.000.000	2.760.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	19.733.610.000	11.279.700.000
<b>Cộng</b>	<b>50.700.000.000</b>	<b>39.000.000.000</b>

## 12.3. Cổ phiếu

<u>Nội dung</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.070.000	3.900.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.070.000	3.900.000
<i>Cổ phiếu thường</i>	<i>5.070.000</i>	<i>3.900.000</i>
Số lượng cổ phiếu mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu thường</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.070.000	3.900.000
<i>Cổ phiếu thường</i>	<i>5.070.000</i>	<i>3.900.000</i>

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

## THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

(Đơn vị tính: VND)

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>295.479.926.514</b>	<b>313.712.546.428</b>
Doanh thu bán đường	274.669.145.292	293.923.733.338
Doanh thu bán mật	8.716.694.289	10.195.697.145
Doanh thu bán bã bùn	2.118.398.856	-
Doanh thu bán hom mía	56.293.632	107.680.000
Doanh thu bán phân bón	9.589.696.730	9.485.435.945
Doanh thu bán tro thải	329.697.715	-
<b>Các khoản giảm trừ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>295.479.926.514</b>	<b>313.712.546.428</b>
<b>Trong đó:</b>		
* Doanh thu thuần trao đổi sản phẩm, hàng hóa	295.479.926.514	313.712.546.428
* Doanh thu thuần trao đổi dịch vụ	-	-



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn đường	240.723.161.954	239.524.196.833
Giá vốn mật	8.727.660.980	10.801.286.817
Giá vốn bã bùn	2.118.398.856	-
Giá vốn hom mía	56.293.632	107.755.387
Giá vốn phân bón	9.562.189.983	9.456.325.853
Giá vốn tro thải	329.697.715	-
<b>Cộng</b>	<b><u>261.517.403.120</u></b>	<b><u>259.889.564.890</u></b>

## 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng, cho vay	1.106.634.920	1.057.842.837
<b>Cộng</b>	<b><u>1.106.634.920</u></b>	<b><u>1.057.842.837</u></b>

## 4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền vay	2.681.071.512	1.843.364.611
<b>Cộng</b>	<b><u>2.681.071.512</u></b>	<b><u>1.843.364.611</u></b>

## 5. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền bán hồ sơ mời thầu	-	9.545.449
Doanh thu lịch tặng cho khách hàng, nhân viên	-	74.600.000
Thu nhập khác	54.966.000	19.700.000
Thu tiền bán với cục	16.236.532	-
Trung Tâm PT Quý Đất TP Kon Tum chuyển tiền bồi thường	14.546.685	-
Thu phí giữ hộ và phí thu hồi (Công ty Mua bán nợ và tài sản tồn đọng DN)	237.378.045	-
Thu tiền bán đấu giá thanh lý tài sản	524.727.273	-
Tiền xử lý cáo đút và vi phạm hợp đồng	7.700.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>855.554.535</u></b>	<b><u>103.845.449</u></b>

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## 6. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thù lao HĐQT không trực tiếp kinh doanh	238.900.000	228.000.000
Lịch xuân biếu tặng khách hàng, nhân viên	80.000.000	255.660.000
Chi phí niêm yết, quản lý chứng khoán	111.600.000	58.822.000
Chi phí khác	182.162.494	50.262.471
Chi phí bán với cực	16.229.575	-
<b>Cộng</b>	<b><u>628.892.069</u></b>	<b><u>592.744.471</u></b>

## 7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

### 7.1 Thuế suất

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho Công ty là 25 % lợi nhuận chịu thuế.

### 7.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>17.753.312.822</b>	<b>33.746.297.091</b>
<b>Điều chỉnh tăng</b>	<b>485.062.494</b>	<b>518.144.471</b>
Thù lao hội đồng quản trị không trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh	238.900.000	228.000.000
Phí quản lý niêm yết	-	58.822.000
Chi phí khác	246.162.494	231.322.471
<b>Điều chỉnh giảm</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Thu nhập chịu thuế ước tính năm hiện hành</b>	<b>18.238.375.316</b>	<b>34.264.441.562</b>
Thuế suất	25%	25%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trước được giảm	4.559.593.829	8.566.110.391
Thuế TNDN được giảm theo quy định của Nghị Quyết số 29/2012/QH13	-	2.569.833.117
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm</b>	<b>4.559.593.829</b>	<b>5.996.277.274</b>





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## 8. Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu

<u>Nội dung</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông phổ thông</b>		
- Lợi nhuận thuần trong năm	13.193.718.993	27.750.019.817
- Cổ tức chia cho cổ phần ưu đãi	-	-
<b>Lợi nhuận thuần chia cho cổ đông phổ thông</b>	<b>13.193.718.993</b>	<b>27.750.019.817</b>
<b>Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân trong năm (cổ phiếu)</b>		
Số lượng cổ phiếu đầu năm	3.900.000	3.900.000
- Ảnh hưởng của trả cổ tức bằng cổ phiếu ngày 19 tháng 03 năm 2013	1.170.000	1.170.000
<b>Số lượng cổ phiếu bình quân trong năm</b>	<b>5.070.000</b>	<b>5.070.000</b>
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.602</b>	<b>5.473</b>

Trong năm 2013, Công ty tiến hành trả cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10:3 dẫn đến việc điều chỉnh hồi tố số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền đang lưu hành của các kỳ trước. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu được trình bày lại cho phù hợp.

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

(Đơn vị tính: VND)

### 1. Thông tin về các bên liên quan

#### 1.1. Nghiệp vụ với các bên liên quan

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Nội dung giao dịch</u>	<u>Năm nay</u>
Công ty TNHH Kim Hà Việt	Cùng chung UV HĐQT	Doanh thu bán hàng	74.719.659.049

Công ty bán hàng cho các bên liên quan theo mức giá bán niêm yết thông thường. Công ty mua hàng từ các bên liên quan theo mức giá trên thị trường được chiết khấu tùy theo khối lượng hàng mua và mối quan hệ giữa các bên.

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>	<u>Nội dung giao dịch</u>	<u>Năm nay</u>
<b>Phải thu khách hàng</b>			
Công ty TNHH Kim Hà Việt	Cùng chung UV HĐQT	Tiền mua hàng chưa thanh toán	449.900.000

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## 1.2. Thu nhập của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

	<u>Năm nay</u>
Thu nhập của Ban Giám đốc và HĐQT	1.205.581.413
Các khoản phúc lợi khác	-

## 2. Công cụ tài chính

Ngày 06/11/2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và Thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210"), có hiệu lực đối với các Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi. Tuy nhiên, Thông tư 210 không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý nhằm phù hợp với Chuẩn mực kế toán quốc tế và Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế. Các khoản mục tài sản và nợ của Công ty vẫn được ghi nhận và hạch toán theo các quy định hiện hành của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Hệ thống kế toán Việt Nam.

### 2.1. Các loại công cụ tài chính

	<u>Giá trị ghi sổ</u>	
	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
<b>Tài sản tài chính</b>		
Tiền và các khoản tương đương tiền	28.395.571.566	5.055.779.577
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.231.577.703	13.458.097.206
Đầu tư ngắn hạn	3.350.000.000	4.450.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>32.977.149.269</u></b>	<b><u>22.963.876.783</u></b>
<b>Nợ phải trả tài chính</b>		
Các khoản vay	1.000.000	2.900.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	29.989.075.805	44.011.637.394
Chi phí phải trả	100.001.367	111.166.000
<b>Cộng</b>	<b><u>30.090.077.172</u></b>	<b><u>47.022.803.394</u></b>

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

### 2.2. Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục, vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông/chủ sở hữu thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền), phần vốn thuộc sở hữu của các cổ đông/chủ sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## 2.3. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá cổ phiếu), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất của dòng tiền. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro tài chính do thiếu thị trường mua bán các công cụ tài chính này.

### 2.3.1 Quản lý rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro liên quan đến lỗ phát sinh từ biến động của tỷ giá trao đổi ngoại tệ. Biến động tỷ giá trao đổi giữa VND và các ngoại tệ mà Công ty có sử dụng có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty. Công ty hạn chế rủi ro này bằng cách giảm thiểu trạng thái ngoại tệ ròng.

Trong năm, Công ty không có tài sản, nguồn vốn và giao dịch có gốc ngoại tệ.

### 2.3.2 Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

### 2.3.3 Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư vào cổ phiếu và các phân tích dự báo thị trường.

### 2.3.4 Quản lý rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

### 2.3.5 Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trợ giữa nợ phải trả đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì mức dự phòng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, các khoản vay, nguồn vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn cho nợ phải trả tài chính phi phái sinh và tài sản tài chính phi phái sinh trên cơ sở không chiết khấu tại thời điểm lập báo cáo:

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

Khoản mục	Dưới 1 năm	Từ 1 năm - 5 năm	Tổng
<b>Năm trước</b>			
<b>Tài sản tài chính</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.055.779.577	-	5.055.779.577
Phải thu khách hàng và phải thu khác	13.458.097.206	-	13.458.097.206
Đầu tư ngắn hạn	4.450.000.000	-	4.450.000.000
Tài sản tài chính khác	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>22.963.876.783</b>	<b>-</b>	<b>22.963.876.783</b>
<b>Công nợ tài chính</b>			
Các khoản vay	2.900.000.000	-	2.900.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	44.011.637.394	-	44.011.637.394
Chi phí phải trả	111.166.000	-	111.166.000
<b>Cộng</b>	<b>47.022.803.394</b>	<b>-</b>	<b>47.022.803.394</b>
<b>Thanh khoản thuần</b>	<b>(24.058.926.611)</b>	<b>-</b>	<b>(24.058.926.611)</b>
<b>Kỳ này</b>			
<b>Tài sản tài chính</b>			
Tiền và các khoản tương đương tiền	28.395.571.566	-	28.395.571.566
Phải thu khách hàng và phải thu khác	1.231.577.703	-	1.231.577.703
Đầu tư ngắn hạn	3.350.000.000	-	3.350.000.000
Đầu tư dài hạn	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>32.977.149.269</b>	<b>-</b>	<b>32.977.149.269</b>
<b>Công nợ tài chính</b>			
Các khoản vay	1.000.000	-	1.000.000
Phải trả người bán và phải trả khác	29.989.075.805	-	29.989.075.805
Chi phí phải trả	100.001.367	-	100.001.367
<b>Cộng</b>	<b>30.090.077.172</b>	<b>-</b>	<b>30.089.077.172</b>
<b>Thanh khoản thuần</b>	<b>2.887.072.097</b>	<b>-</b>	<b>2.888.072.097</b>

### 3. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	219.177.335.544	148.009.747.651
Chi phí nhân công	12.885.591.465	11.470.378.606
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.856.801.884	5.643.401.964
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.603.269.334	930.259.806
Chi phí khác	4.318.815.194	1.624.699.868
<b>Cộng</b>	<b>246.841.813.421</b>	<b>167.678.487.895</b>





# BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG KON TUM  
Km số 2, Xã Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013

## 4. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác. Do Công ty chỉ cung cấp một mặt hàng là chính là đường thương phẩm, hoạt động trên một khu vực địa lý là miền Trung, Tây Nguyên và Nam Bộ và có tỷ lệ sinh lời, cơ hội tăng trưởng, triển vọng và rủi ro là như nhau. Do đó, Công ty không tiến hành lập Báo cáo Bộ phận và nhận thấy thông tin bộ phận là không trọng yếu cho người sử dụng báo cáo tài chính.

## 5. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 đã được kiểm toán bởi Công ty kế toán và kiểm toán AAC.

Chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu được trình bày lại cho phù hợp (Xem thuyết minh VI.8).

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	Năm trước	
	Trước khi trình bày lại	Sau khi trình bày lại
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	7.115	5.473

Phạm Đình Mạnh Thu  
Tổng Giám đốc

Ngày 17 tháng 2 năm 2014

Hồ Minh Tường  
Kế toán trưởng

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Phạm Đình Mạnh Thu**